



Báo Dân Chúng ở Saigon không xin phép mà đã ruối bản tới số báo vẫn chưa bị đóng cửa.



— Đừng tự do ra vọi. Hãy chờ thêm vài ba tuần nữa xem số phận nó ra sao đã.

Ngày 9 Septembre 1938

là ngày có bán khắp trong cõi Đông-dương

QUỐC GIA

Tuần báo ra ngày thứ sáu

16 trang lớn, nhiều tranh ảnh, in màu

Một tờ báo hoàn toàn độc lập, thích hợp với hết thảy trình độ nam nữ thanh niên. Lập ra một cơ quan văn hóa, làm việc cho sự cải tạo tư tưởng và nghệ thuật Việt-Nam. Giải quyết các vấn đề xã hội và luân lý quan hệ mật thiết đến đời sống của thanh niên. Làm thẳng chủ nghĩa xã hội và tinh thần tranh đấu trong văn chương Việt-Nam hiện tại. Bênh vực quyền lợi của những hạng người bị áp chế và những thợ thuyền, dân quê bị bóc lột. Trình bày những sự thực về chính trị, kinh tế, phong tục và đề nghị những sự cải cách thuận tiện bộ. «Quốc Gia» càng về sau càng đổi mới luôn, các bạn sẽ nhận thấy nhiều bài giá trị hơn. Lúc nào cũng vui vẻ và hoạt động. Bài nào đã đăng trong báo này toàn là những bài các bạn được vừa ý hết thảy.

Số 1 có những bài :

Một cuộc thi trung cầu ý kiến bỏ phiếu bầu lấy hai nhân vật ở nước ta hiện tại. Ai đáng qui, ai nên kính. Các bạn sẽ nhận thấy có nhiều ý nghĩa sâu xa và cảm động. Có nhiều giải thưởng rất lớn, ai cũng có thể dự được. Khắp quốc dân ta nên lưu ý đến cuộc thi đặc biệt này.

Phong trào chính trị ở xứ ta
Đi tới một văn chương tranh đấu
Thị hào Tagore chống Đế quốc Anh
Thanh-niên bị cùm xích
Các cô tân thời Hanoi (phủ)
Việc đời người thế
Hội Tổ-Liên và Ái-hữu các chị em buôn bán ở Hanoi

Khỏe và đẹp
Cường Hào (phóng sự đời sống của dân quê)
Chơi ở chữ
Khoa học và huyền bí
Cải ông tiên (tiểu thuyết dài)
Tỏi đi du thuyết nước Nhật, (một thiên truyện giải hoàn toàn trào phúng)

Q. G.
Q. G.
Trương Tửu
Lê trang Kiều
Trương Tửu
Đồ Phần
Hoàng Quân

Lê trang Kiều
Ng. đức Quỳnh
Ng. đình Lạp
Mỹ Liên
Bà M. Thiện
Trương Tửu
Bùi thế Gia

Tranh vẽ của họa sĩ Nguyễn đồ Cung

GIÁ BÁO : Mỗi số 0p.10 — Một năm 4p.00 — Nửa năm 2p.20
TÒA SOẠN VÀ TRI SỰ : 4, RUE HILLAIRET — HANOI — Tél. 786
(ngay giữa phố Bắc Ninh (Maréchal Pétain) rẽ vào)

Lệ mua báo phải trả tiền trước. Thư gửi về mua báo không kèm thêm ngân phiếu, thư gửi về hỏi không dính theo timbre 0p.06, xin miễn giá nhờ. Thư, mandat cứ đề :

BÁO QUỐC GIA

4, RUE HILLAIRET — HANOI

Khắp quốc dân ta, từ thành thị đến thôn quê, ai bị những nỗi ân hận hàm oan, bị những kẻ hà hiếp bóc lột. Công việc xảy ra có đủ bằng cứ xác thực, xin cứ kể rõ trên tình với báo Quốc Gia. Báo Quốc Gia sẽ có đủ thể lực giúp những người không may gặp cảnh ngộ ấy.



Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

- LAIT INNOXA** Mousse INNOXA
- Lau sạch da, đẹp da Kem hợp da thường, da khô một chai 1p.05 một lọ 0p.95
- CRÈME NACRÉE** CRÈME ORGANIQUE
- Kem hợp da bóng nhờn Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.05 một lọ 1p.90
- POUDRE INNOXA**
- Phấn INNOXA đánh không hại da một hộp 0p.85

các bà, các cô sẽ thấy da dịu mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bán lẻ tây và các cửa hàng to. ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI

Trên Châu Đỉnh

0.2

BAC AI

Ngựa và trị CẨM-NHIỆT CÓ BAN-TRAI KINH-PHONG Thời bình 15 Phút

NE100 TONG DOC PHUONG Cho Lon BÀN KHẮP NƠI



Sữa NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRÉ CON BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55 HAIPHONG

Tại rạp OLYMPIA

ngày thứ ba 13 Septembre 1938

sẽ chiếu

MỘT PHIM LỚN HAY NHẤT TRONG NĂM 1938 mà lúc này, vì một lẽ riêng, tạm xin giấu tên

CÓ BAN ÂM NHẠC MYOSOTIS GIÚP VUI

Giúp quý đoàn Anh Sáng

GIÁ VÉ HẠ HƠN NGÀY THƯỜNG

HIỆN ĐÃ CÓ BÁN VÉ TỪ BÂY GIỜ

VẤN ĐỀ CẦN LAO

Chế độ nô lệ

MỘT NGƯỜI nô lệ, hay tôi mọi là một người hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của người khác. Tự do không phải chỉ bị bó buộc mà thôi, tự do của người ấy lại mất hẳn đi nữa. Nô lệ không còn quyền làm người, nô lệ chỉ còn là một đồ vật của người chủ, chủ có quyền dùng, quyền bán hay đập phá đi.

Một chế độ đã man như vậy, ngày nay ta nghe đến không khỏi phần uất đến cực điểm. Và không khỏi ngạc nhiên hết sức khi thấy trong lịch sử, chế độ đã man ấy đã lưu hành trong một thời gian khá lâu và đã được xã hội coi như một trật tự dĩ nhiên, hợp với công bình và luân-lý.

Cho hay, bất cứ sự gì, chỉ có tương đối chứ không có tuyệt đối. Tư tưởng, tình tình của loài người chỉ là ánh phản chiếu của hoàn cảnh; hoàn cảnh thay, thì quan niệm về luân lý cũng đổi. Thời đại này, ta trọng quyền làm người của cá nhân, và cùng nghĩ với Jefferson rằng người ta sinh ra đã được cùng nhau bình đẳng rồi, cho nên ta không thể tưởng tượng ra người đời xưa đã dung túng một chế độ xấu xa như thế. Nhưng, hồi chế độ ấy thịnh hành, nhiều nhà tư tưởng siêu việt (Aristote, Platon...) vẫn coi nó là một sự hợp lý.

Chế độ ấy không phải là của riêng của một xứ nào hay một dân tộc nào. Trái lại, ta thấy xuất hiện ra hầu khắp mặt địa cầu, ở bên Tàu cũng như ở Tây phương, ở bên Ấn Độ cũng như ở Phi châu, Úc châu hay Mỹ châu. Song có một điều đáng chú ý, là lúc loài người bắt đầu bỏ việc săn bắn để làm nghề nông, bỏ sự nay đây mai đó để ở vững một chỗ, tức là lúc người ta thấy chế độ nô lệ xuất hiện. Là vì đi săn bắn thì người ta không cần đến ai giúp sức, nhưng đến lúc cấy cấy, trồng trọt, người ta muốn ngồi yên để hưởng sản vật của sự cần lao của người khác.

Người nô lệ đầu tiên, có lẽ là người đàn bà. Đàn ông, mạnh khỏe hơn, nên đã chiếm hết phần tốt, giữ lấy cả quyền hành, đi săn bắn hay ra trận mạc; đàn bà, yếu hơn, đành phải

ở nhà coi sóc việc bếp núc. Ngày xưa, có người hỏi dân da đỏ ở Bắc Phi châu vì lẽ gì họ lấy vợ, họ thường trả lời rằng: « vì vợ đi kiếm củi, lấy nước, nấu ăn và xách mang hành lý cho chúng tôi ». Dân mọi ở Phi châu cũng vậy. Và ở bên Tàu, việc bán vợ cũng không phải là một việc xưa nay không có bao giờ.

Tuy nhiên, tuy người đàn bà đời ấy khổ cực đến đâu đi nữa, ta cũng có thể ngờ ngợ tính cách nô lệ của họ chút đỉnh. Điều ta chắc chắn hơn, là chế độ nô lệ bắt đầu từ khi có chiến tranh xảy ra. Theo nhà triết học Herbert Spencer, chế độ ấy còn là kết quả của việc ăn thịt người nữa. Người đời thái cổ đánh nhau; kẻ thắng trận giết kẻ bị thua để mà ăn thịt, như mấy thế kỷ trước đây, ở Úc châu hay Phi châu. Nhưng có khi nhiều quá, ăn không hết, nên để dành lại ngày khác làm thịt. Trong khi đợi cái ngày ghê lớm ấy, bắt họ làm lụng rồi mới nhận thấy rằng để yên họ cần lao cho mình yên nghĩ dong chơi có lợi hơn là đem giết nốt họ đi mà ăn. Nô lệ bắt đầu có từ đây. Người ta coi nô lệ cũng như súc vật khác, không khác gì cả, ngày thường bắt làm việc, thỉnh thoảng lột đem ăn. Bọn dân da đỏ Nonkas ở Mỹ trước kia vẫn làm như vậy.

Do ở sự chiến tranh mà xuất hiện, chế độ nô lệ dần dần lại trở nên một ngôi chiến tranh. Người ta thấy nuôi nô lệ có lợi, bèn tìm cách lấy thêm nô lệ cho đông, mà muốn thế, dễ dàng nhất là đi đánh một đám dân khác, bắt họ về làm cho mình. Đó là một việc thường xảy ra ở Mỹ - châu ngày trước, ở Phi-châu gần đây.

Như vậy, trước hết, nô lệ là những tù binh. Rồi một khi nô lệ đã khá nhiều, biến thành ra một hạng người, một giai cấp trong xã - hội, người ta đem những người khác nữa bắt làm nô lệ: hoặc là những đứa trẻ đem cho hay bán hoặc là những người đói khổ quá tự xin làm tôi mọi để có miếng ăn, hoặc là những người không trả được nợ. Đó là không kể những người bị án. Ở thế giới văn minh ngày nay, ta

có thể coi án khổ sai như một vết tích của chế độ nô lệ đời xưa.

Xem đó, thì người ta có thể bảo rằng chế độ nô lệ, đối với chế độ trước, là một sự tiến bộ. Không nữa mai, người ta còn có thể bảo rằng với chế độ ấy, loài người đã dịch lại gần sự nhân đạo hơn. Một đảng làm cỏ hết tù binh, một đảng đem tù binh bắt làm nô lệ, thì ta có thể với cái tư tưởng sau, người ta đã bớt đã man. Chế độ nô lệ còn là một sự tiến bộ vì nó đã đem lại sự phân chia công việc trong xã - hội. Giai cấp chủ - nhân là những chiến-sĩ đeo gươm cầm giáo để bảo vệ cho sinh mệnh của thôn - trại, giai cấp lao - động là những nô lệ cần lao để nuôi sống mọi người. Ai phận sự này, rất là rõ rệt, đứng về phương diện khó nhọc, người ta còn có thể bảo rằng chế độ nô lệ kia ít bất công hơn chế độ lao động tự do hiện thời, vì dưới chế độ ấy, người chủ còn có công việc riêng chứ bây giờ thì số đông các nhà đại tư bản chỉ là những người ngồi không ăn bám vào dân lao động mà thôi. Chế độ nô lệ thời xưa, dẫu là đã man, vẫn không phải chỉ là một việc người bóc lột người. Phải đợi đến lúc các nước Âu châu văn minh hơn nảy ra cái sáng kiến buôn mọi Phi-châu, chế độ nô lệ mới có cái tính cách đê hèn ấy.

Sự phân chia công việc ấy là ảnh hưởng về mặt xã hội của chế độ nô lệ. Nó đã khiến cho giai cấp chủ nhân có đủ thì giờ để đi làm công việc của họ, công việc kẻ chiến sĩ: mở mang bờ cõi, tổ chức những thành thị, những nước mới, đưa loài người lên con đường tiến hóa. Còn giai-cấp nô-lệ, bị bó buộc không được lười biếng, dần dà nhiệm cái thói quen cần lao, và vì chuyên một công việc ấy, dần dà tìm thấy ngay trong sự xiềng xích của mình những thức dùng cần cho sự thoát ly ra ngoài vòng xiềng xích ấy.

(Còn nữa)
Hoàng Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

THẾ LÀ Quốc - Phòng - đảng thành lập ở nước Nam. Trung ương của cái đảng chính trị mới ấy có nhiệm ở Huế, kinh đô nước An Nam. Nếu đảng lập hai chi nhánh ở Nam và ở Bắc, thì hai chi nhánh ấy hẳn sẽ lấy tên là Nam phòng đảng và Bắc phòng đảng. Nam phòng đảng không biết có tốt không chứ Bắc phòng đảng thì ổng bỏ lăm, vì nó là một vị thuốc tinh ôn, bỏ 11. Vậy phải Trảng-An còn đợi gì mà không lập ngay Bắc-phòng-đảng ở Hanoi?

Còn ông Yên Thành sao không đứng lên mau mau lập Tôn-ly-đảng để giữ trật tự cho quan và dân? Cái ông huyện ấy, thế mà lý sự ra phết! Mà giỏi luật pháp đáo để! Ông ta tổng giám ông Lam văn Lâm, cô động viên của báo Phục - Hưng ở Vinh sau khi đã khệp ông này vào hai tội phạm thượng rất nặng: 1- xúi tui Sĩ cầm đầu đánh trống tại đình làng Công Trung thượng; 2- tiện lợi ngồi giữa đình là một chỗ chỉ quan ngồi được mà thôi (1)...

Trời ơi! phạm tội nặng thế mà chỉ bị giam có bảy ngày! Thì ra viên tri huyện Yên Thành không những giỏi án từ mà lại là người nhân từ nữa!

Nhưng ông Thái văn Văn tổng lý báo Phục Hưng kiện ông huyện Yên Thành mà chỉ đòi có 66.100 bạc phi tiền thì khờ quá. Đáng lẽ phải đòi ít nhất là 2.520.000 mới đúng. Là vì ta đã có câu ngạn ngữ: « nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại » Vậy thì giam người ta 7 ngày tức là làm người ta thiệt mất 7 nghìn năm sống tự do. Hầy tạm cho số lương tháng của ông Lam văn Lâm là 30 đồng. Vậy số phi tiền nên đòi tất phải: $30\$ \times 12 \times 7.000 = 2.520.000\$$, một món

1) Xin chú ý ông huyện Yên Thành với ông Bang Bạnh.

tiền to bằng nửa số thuế thân ở Bắc kỳ.

Nhưng thuế thân thì không phải là tiền bồi thường, vì dân có phạm tội gì mà phải bồi thường, nhất là dân nghèo đói không có lấy một thước đất thì càng vô tội lăm, nếu không kể cái tội nghèo và cái tội đói. Thế mà bọn dân ấy vẫn phải mỗi năm nộp một đồng, to bằng số tiền đền danh giá của những người giàu có kiện nhau tại tòa án. Ấy là nếu họ cam phận nghèo cứ ngồi chết đói ở làng thì mới được đóng một đồng đấy, chứ nếu đi tìm nơi khác kiếm ăn thì sẽ được đóng hai đồng rưỡi ngay.

Nghe đầu sang năm số thuế thân cao nhất sẽ tăng từ 50 đồng lên tới 200 đồng. Tưởng làm thế để miễn sưu cho bọn cùng đinh, nhưng không, chỉ để có thể thêm một hạng thuế trung bình nữa. Chính phủ đã tuyên bố chỉ sửa đổi thuế thân cho được công bình hơn trước chứ không có ý tăng thuế. Chúng ta cứ tin rằng thế và cứ tin rằng Chính phủ còn sửa đổi nữa để số tổng cộng thuế thân không tăng lên, và để những người giàu có đáng hẳn cho những người nghèo, và gánh bớt cho những người có đủ bát ăn.

Chúng ta cũng không nên không tin ở nghị viện khóa này. Và chúng ta cứ ao ước rằng các ông nghị sẽ sốt sắng đến việc sửa đổi thuế thân cho được công bằng như các ông ấy đương sốt sắng đến cái ghế nghị trường.

Tôi xin làm bàn với các ông nghị điều này: Đặt một cuộc thi, ai đem trình viện trước ngày viện họp bản quyết nghị sửa đổi thuế thân có lợi cho dân nghèo nhất sẽ được bầu làm nghị trường. Sẽ để cho cả ông Lục được dự thi.

Như thế viện sẽ tránh được sự tranh danh có tính cách mua bán, mà không có lợi gì cho dân.

Khái-Hưng

Cùng các chị em nữ học sinh

Trường « Việt - Nữ » ở Quai Clémenceau vừa chấn chỉnh lại và mở rộng thêm, đã dọn lại Rue Jean Dupuis n° 75. Có đủ từ Cours Infantin đến Cours Supérieur, Complémentaire. Có lớp nữ công, lớp học tối và Pension de famille rất tiện lợi.

8 Septembre, Nghị viện Bắc-kỳ khai mạc

Một ngày quan trọng vì lòng mong mỏi, vì sự trông đợi của toàn hạt Bắc-kỳ, một ngày mà quốc dân chú ý đến một cách đặc biệt, để xem xét công việc của những ông nghị mới.

Nhân dịp ấy, báo Ngày Nay sẽ có một cuộc điều tra rất linh hoạt, rất đầy đủ, về ý kiến của các hạng người trong xã hội, từ thành thị đến thôn quê, từ người lao động, buôn bán, cho đến các giới trí thức, đối với viện Dân biểu mới.

Cuộc điều tra có tranh ảnh:

« Chung quanh Nghị viện »

sẽ là một tấm gương phản chiếu những điều ước nguyện cũng như những sự lãnh đạm hay ngờ vực của công chúng.

Cuộc điều tra « Chung quanh Nghị Viện » sẽ cho ta thấy rõ sự thực không che đậy, những ý kiến mạnh bạo và thành thực của toàn quốc dân, những ý kiến mà chưa ai tỏ bày bao giờ trên mặt một tờ báo quốc ngữ.

Thiên điều tra « C. Q. N. V. » sẽ đăng trên tờ Ngày Nay ra ngày 11 Septembre 1938

Các bạn nên mong đợi ngay từ bây giờ những sự ngạc nhiên mà chúng tôi dành cho các bạn trong số báo đó.

KỶ YÊU ANH SÁNG



Chi đoàn Á. S. Hải-phòng

Kết quả buổi chiếu bóng tại rạp Tai Koan chiều chủ nhật 21 Aout 1936, do Chi Đoàn Hải-phòng tổ chức:

Tiền bán vé được	57đ.25
Tiền thuê rạp và phim	25đ.80
Tiền in vé và chương trình	21.80
Linh tinh	7đ.72
Tổng cộng	35đ.52
Còn lại	21đ.73

Sở dĩ tiền thu được ít thế là vì Chi Đoàn chú trọng đến phần « Tuyên Truyền » hơn là phần « làm tiền » nên giá vé tính hạ hơn hết các giá từ xưa đến nay ở Hải-phòng.

Chi Đoàn Hải-phòng

Cùng các anh em thợ sơn tây, thợ sơn ta, thợ vẽ, thợ véc-ni

Hỡi anh em, thợ sơn, thợ vẽ, thợ véc-ni, chúng ta cũng như phần đông anh em các giới lao động khác, đều sống bên cạnh sự thiệt thòi, thiếu thốn, trong lúc ốm đau và thất nghiệp. Nên anh em các giới đã biết đoàn kết lại, để giúp đỡ lẫn nhau, bênh vực quyền lợi cho nhau. Còn giới thợ sơn, thợ vẽ, thợ véc-ni, chúng ta há lại chịu rời rạc, nhần nhục trong cảnh khổ mai sao?

Không! chúng ta phải tập hợp nhau lại, luôn luôn liên lạc với nhau, đoàn kết cho chặt chẽ, thì mới mong đời sống của chúng ta được dễ chịu hơn lên.

Vậy noi theo mục đích trên, và theo gương anh em các giới khác chúng tôi đã thảo điều lệ gửi lên

quan Thống sứ ngày 2 Aout 1938 xin phép lập Ái-hữu, và chúng tôi kêu gọi anh em đồng nghiệp hãy sốt sắng hưởng ứng với chúng tôi để dắt tay nhau, tiến đến sự giúp đỡ lẫn nhau trong khi ốm đau và thất nghiệp.

Các anh em muốn hỏi điều gì, xin cứ lại Hội quán tạm thời ngõ Hội Vũ, số 30 Hanoi.

Ngày nào cũng tiếp anh em: buổi trưa từ 12 giờ đến 1 giờ, tối thứ ba, thứ năm, thứ bảy, từ 7 đến 8 giờ rưỡi.

Ban trị sự tạm thời lai các

Cùng các anh em thợ giấy, thợ da Hanoi

Chúng tôi xin có lời bả cáo để anh em hội viên hội Ái-hữu thợ giấy, thợ da Hanoi và các bạn đồng nghiệp biết rằng hội đã nhận được giấy phép của quan Thống sứ ký ngày 11 Aout 1938 cho chính thức thành lập.

Vậy các bạn muốn xem điều lệ hay cần hỏi điều gì xin mời lại hội quán tạm thời số 22 phố Đào-dạy-Từ (gần rạp hát Hiệp Thành) buổi tối từ 7 giờ rưỡi đến 9 giờ rưỡi.

Ban trị sự tạm thời

Lớp học đầu tiên của Hội Truyền-bá học Quốc-ngữ

« Hội Truyền-Bá học Quốc-ngữ » định đến ngày 9 Septembre 1938 (tức là ngày 16 tháng 7 ta) mở lớp dạy Quốc-ngữ tại Hội quán hội Trí-Trí, 59 phố hàng Quạt.

Các lớp sẽ mở từ 7 giờ 30 tối, tối chủ nhật và ngày lễ. Không lớp nào lấy tiền cả.

Hội sẽ phát giấy bút cùng các đồ phụ tùng khác cần về việc học. Hạn biên tên bắt đầu từ 3 Septembre đến 7 Septembre là hết.

Trong 5 ngày ấy, ai muốn biên tên, xin lại Hội quán hội Trí-Trí, tối từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30

Hội Truyền-Bá học Quốc-ngữ lai các

CÁC ÔNG NGHỊ

KHÔNG bao lâu nữa, ta sẽ thấy mặt các ông nghị mới trong việc bảo tàng Khai-Trí. Ta sẽ được biết thêm một bài diễn văn, sẽ được chia những nét mặt ngái ngủ của các ông nghị áo chùng và vẻ sượng sùng của các ông chính-phủ biểu.

Nhưng ai lác chướng? Ai sẽ lác chướng? Hiện giờ người ta đương khảo nhau dữ lắm. Người ta đốt đèn lên đi tìm một nghị trường, nhưng không tìm thấy ai cả. Người ta chỉ gặp hai ông Bồng, Lục, đương rình mò trong bóng tối.

Ông Bồng xem chừng cũng chưa chán hi vọng. Ông được cái không làm hại ai, vì không làm hại được ai, chỉ làm hại túi tiền của công ti buôn pháo. Ông lại được cái ngày thơ lảm, nhưng đực tính ấy chưa đủ để làm một ông nghị trường được. Ông lại còn làm chủ báo Xứ Sở, tập tành đeo mũ cánh chuồn rách, mà mũ cánh chuồn đem chụp lên đầu một vị dân biểu trông đẹp mắt thật nhưng làm sao ấy.

Còn ông Lục? Ông vẫn nghe được rành, hiểu được trái tim bên cổ họng của ông. Nhưng trái tim hiện nay đã sây sứt nhiều chỗ. Sây sứt vì người ta không hiểu ông. Vì đồng nghiệp của ông không hiểu ông. Ông đau lòng khi thấy báo *Effort* đăng tin rằng ông như cháu ông bỏ ra hai vạn để chạy chân viện trưởng và ông có một tá nhà gạch ở Hanoi, không kể gì đến số tiền chính phủ trợ cấp cho ông cả.

Ông bèn ôm tìm đến cái chính. Cái chính rằng ông chỉ có một cái nhà gạch đứng tên ông và nếu lấy danh nghĩa làm chủ tờ báo *Annam mới*, thì ông không nhận tiền trợ cấp nào của Chính-phủ cả.

Báo *Effort* bèn hỏi nhỏ có phải ông lĩnh mỗi tháng 300p — trước kia 500p. — để dịch công báo không? Ông bèn lên mặt quạu tở, đến nay vẫn không thêm trả lời, chỉ ôm tìm râu râu nét mặt.

Ông Thâm Chi ở báo *Effort* lại đặt mấy câu hỏi nữa, gọi trong óc ta những con số biết nói, biết cười.

1. Ông Phạm Lê-Bồng có ăn mỗi

NGU'OI' va VIEC

tháng 200p. tiền trợ cấp của Chính phủ Nam triều không?

2) Ông Nguyễn-Giang có ăn mỗi tháng 500p của Chính phủ để dịch mấy quyển « Hamlet » « Macbeth » (Hambet, Macbeth) của Thạch-đi-bia (Shakespeare), là nhà văn Anh có cái tên tàu không.

3) Ông Lê Thăng có được trợ cấp mỗi năm 17000p. để làm học báo, mà chỉ phí chỉ mất có 7000p, nghĩa là có phải mỗi năm ông chỉ lác lư cái đầu là có thể ăn ngon ở một vạn bạc chầu không?

Người ta còn đương đợi ba ông nghị ấy hăm hờ trả lời, và trong khi chờ đợi cái phút hồi hộp ấy, những con số kia như vẫn ào yếm



cười với các ông, song lại khóc sụt sùi với lũ dân quê rằng, đã phải nhọc mệt đi từ túi của họ sang hòm của công quỹ và từ hòm của công quỹ sang túi áo của các ông.

SANG CHÂU PHI

NẠN nhân mãn ở Đông-Dương được Chính phủ chú ý đến lắm. Đó là một điều đáng mừng. Miền thượng du đã có nhiều nơi hoang dã trở nên phù nhiễu.

Nhưng hình như Chính-phủ còn muốn làm hơn nữa. Ông tổng trưởng bộ Thuộc-địa Mandel gần đây lại có ý đem dân Annam sang miền nam châu Phi, ở đảo Madagascar hay đảo Réunion, để làm ăn bên ấy nữa. Chính-phủ lại sắp sửa phải mấy viên chức vừa Tây vừa Nam sang tận nơi điều tra xem có điều tiện lợi cho việc thực dân không, rồi sẽ làm tờ trình sau.

Chúng tôi không phản đối gì việc di dân cả, dầu dân phải đi xa, sang việ: ấy cần phải hết sức thận trọng. Những dân sang Phi-châu cần phải có một cuộc sinh hoạt dễ dàng và cần phải được Chính-phủ luôn luôn bảo vệ quyền lợi. Nghĩa là nếu Chính-phủ có đề bảo đảm cho thực dân một đời đáng sống. Nếu chỉ là đem dân Annam đến một nơi xa lạ để bắt họ khổ cực, bắt họ suốt đời làm đầy tớ cho những tay tài phiệt, cho những công ti chỉ biết lo làm lãi cho nhiều, không kể đến sự đau khổ của con người, thì thà để họ chết đói ở nước họ còn hơn.

Một điều nữa, Chính-phủ cần phải rõ: là việc di dân đi xa chỉ nên nghĩ đến lúc nào không có thể mưu việc di dân ở nơi gần hơn.



Mà bên ta duy chỉ có miền hạ-lưu sông Hồng-Hà và vùng Nghệ-Tĩnh là số người quá đông. Vậy, trước khi nghĩ đến việc đem dân đi sang châu Phi, Chính-phủ cần phải để hết tâm lực để di dân đến những khoảng đất rộng rãi ở trong Nam, ở bên Lào và ở bên Cao-mên đơ.

TÂY ĐOAN BỐT ĐÈN

ÔNG Dauret, một nhân viên nha Thương-chính, mà người ta thường gọi một cách giản dị là ông Tây Đoan, đến làng Ngải-châu tỉnh Thái-bình để bắt muối lậu. Nhưng dân làng ấy kiêu hãnh quá, không để một hạt muối lậu nào lại, khiến cho ông cầu tiết. Những ông Tây Đoan cầu tiết thường nguy hiểm lắm vì hay sinh ra chuyện phản kháng, chuyện bán chết người. Nhưng ông Tây Đoan Dauret cầu tiết lạ hơn ai hết. Ông ta không làm hại ai cả, chỉ sai phóng hỏa đốt cháy ngôi đền của làng ấy mà thôi.

Ấy chừng ông đồ rằng thần làng ấy đã hóa phép giấu hết cả muối lậu đi nên ông mới đổ cả trách nhiệm vào đầu ông thần có tội ấy. Biết đâu rồi ông thần ấy, không có chỗ ở nữa, sẽ phải lang thang, khổ sở, rồi hối hận đến thú tội với ông



Dauret trong giấc mộng? Chắc ông Dauret đương mong như vậy lắm.

Có người bảo ông ta đã phạm vào tín ngưỡng của người Annam. Điều đó thật quá là oan cho ông ta. Các ông thần chỉ thuộc về sự mê tín vô lý và chỉ đáng đuổi ra ngoài nước, nhưng các ông còn cố bám vào hai chữ tôn giáo để giết hại ít nhiều lợn và bò của dân ta nữa.

Ông Dauret chỉ có lỗi ở chỗ phạm sự mình không làm, lại đi làm phạm sự của người khác. Ông chỉ là một nhân viên nha thương chính thì chỉ có việc tìm kiếm muối lậu, mà tìm

kiếm không ra thì chịu vậy, chứ còn cái trách nhiệm đi bắt trừ thuế tôn giáo lậu kia, thì đáng lẽ ông phải dành phần cho nhà thương chính dưới âm phủ mới phải.

HỐI LỘ Ở HUẾ

HUẾ, kinh đô của sự êm lành, lâu đài của mơ mộng, nước non của các ông sư già, tình ái yếm của ông Nguyễn tiền Lang.

Người ta mới biết có thể thôi. Gần đây, người ta lại biết thêm một điều: Huế là tổ của mũ cánh chuồn đã đánh, nhưng còn là tổ quỷ và tổ hối lộ nữa.

Trong thiên phóng sự « Huế, đờ đen » đăng trong báo *Thời Vụ*, ông Tiêu diên Tử đã nói đến một cụ lớn ở Triệu-đình Huế. Theo ông ta, cụ lớn ấy đã truyền lệnh cho mấy vị đương qt an dưới quyền mình lập sông bạc, có lính nha Hộ Thành giữ giữ. Cụ lớn ấy, cùng với bộ tham-mưu, lại mưu việc ăn tiền một cách mạnh mẽ, hùng hổ nữa. Thời kỳ khan tiền (1930-1937) muốn ra lính, phải mất 300p. 1 300p. để lính mỗi tháng 7p.50. Một ông huyện ở xa muốn đổi về gần: 500p.00 là ít. Một ông huyện muốn thăng phủ: 1000p là ít. Một ông tham tri muốn đi toàn vũ: ít ra là 2000p. Đại khái là cả là thế.

Ấy đó, sự hối lộ ở trong Huế, nơi mà mấy năm trước đây, một đạo dụ của đức Bảo Đại đem lại năm ông Thượng mới, với lại một phong thể mới, khiến cho dân được sung sướng hơn!

Nhưng vị đại thần nào lộng quyền làm vậy? Ông Phạm Quỳnh chăng? Hay là ông Tôn thất Quảng, thượng thư hai bộ? Ông thượng kiến là Nguyễn khoa Kỳ, hay ông thượng hình Bùi bằng Đoàn? Hay là ông lại bộ đại-thần Thái văn Toản.

Các ông « phương diện quốc gia » ấy chắc là đương ngắm nghĩa nhau xem là ai vậy.

Trong khi ấy, ở giảng đường Di luân, người ta hết sức trở tài hoa dạy các ông huyện nghề làm quan, trọng trách của phái thượng lưu ấy với lại sự trong sạch, sự thanh liêm và cách thẳng quan tiền chức.

Hoàng đạo

Các nhà văn và xuất bản chú ý

HÃNG PHÁT HÀNH SÁCH
BÁO NAMKÝ KHU
HANOI ĐÃ THÀNH LẬP

Chi điểm NAMKY

14, Phố Gia Long — Hanoi

Bắt đầu từ 1er Septembre 1938,

bản điểm nhận các sách báo phát

hành cho các chi điểm ở Hanoi.

At có sách vở báo chí muốn bán

chạy ở khu Hanoi thì cứ hỏi M.

Bùi-quê-Lan, quản-lý Nam-ký

chi điểm hay sở chính ở 17 phố

Bờ-Hồ, Hanoi

Cài chính

Trong số báo trước, có đăng hạn nhận bản thảo dự cuộc thi văn chương của Tự Lực Văn Đoàn 1938, nhà in xếp lầm là 31 Aout, nhưng chính là đến

30 SEPTEMBRE 1938

mới hết hạn cuối cùng.

Sự nhầm này chỉ có trong ít số báo mà nhà in đã in trước khi chúng tôi chữa lại.

Ngày Nay

TIN VĂN...

VĂN của LÊTA

Báo Quốc Gia ra đời.
 Một tiếng hét to, hai hồi trống, ba hồi chiêng...
 ...Và bốn nhiệm vụ để thực hiện triệt để.

Bốn nhiệm vụ ấy nếu thực hiện triệt để, sẽ nâng cao cá tính quốc gia Việt-nam.

Sẽ nâng cao, sẽ bảo vệ, sẽ phát triển, sẽ chủ trương, sẽ khuếch sung, sẽ phát huy, văn văn.
 Triết lý sức mạnh hưng khởi!

Quốc Gia tuyên bố trước công chúng.

Đại khái như:

« Cái tinh thần giai cấp tranh đấu trên lịch trình quốc tế đã phát triển trong đầu óc quần chúng. Một lực lượng bền vững theo quan điểm của phe... bị trị, đi đôi với tinh thần kháng kiên cường, sẽ mang lại sự toàn thắng cho phần tử cấp tiến nhiệt thành đòi thoát ly khỏi áp bức của phe thống trị. Bằng tờ báo Quốc Gia này, chúng tôi làm phát triển tận lượng cá thể của chúng tộc. cho được làm phát triển tận lượng cá thể quốc gia... văn văn... Quốc Gia truyền bá chủ nghĩa xã hội, văn văn ».

Tuyên bố xong, Quốc gia quay vào buồng trở. Và phá lên cười.

Công háng cũng vậy.

Sau một buổi chợ phiên, trong khi ngồi bình phẩm các chị em đã tham dự vào cuộc vui, đã có người (thực đấy) hạ một lời hân học và mai mĩa. Quốc-gia bảo thế.

« Mai mĩa và hân học rằng:

« Các cô tân thời bây giờ thật là vô dụng, không biết làm con, không biết làm vợ, không biết làm mẹ, v.v... »

«... Rồi truy lạc hết, truy lạc hết!»

Đang sợ không?

Nhưng cái người hạ lời hân học và mai mĩa, bịt mồm cười, nháy một mắt bảo ta:

— Lõe đấy!

LÊTA



Tu là...



...cối phúc...

Trước Vành Móng Ngựa Quyết theo chồng

Gió heo may đầu mùa thu đem lại lòng người một cảm giác mát mẻ dịu dàng, nhưng chỉ giác lòng Thị-Đợi thêm lạnh lùng mà thôi. Vì chị bị đưa lang quân ruộng bỏ, nhất quyết rút tình đầu gối tay ấp đem ra trước tòa ly dị. Chị đứng kia, lặng lẽ, áu sầu, đôi con mắt bỏ câu như đắm đuối trong giấc mộng buồn, hai cặp má bánh đúc hồng hào còn mơn mớn hai mươi tám cái xuân xanh.

— Bầm con không bằng lòng cho nhà con ly dị. Chàng con lấy nhau đã được hơn một năm nay, không có điều tiếng gì cả.

Giọng nói quả quyết, lạnh lạnh như liêng đồng. Cứ tọa ai nấy đều lắng tai chú ý, như tò mò muốn biết lẽ gì đã khiến người chồng bỏ một thiếu phụ có một tâm hồn nở nang như thế kia. Vì ngoại tình hay vì đã bỏ nhà đi biệt? Hay là đã quá lãng loàn chữ cả chồng lẫn cha mẹ chồng? Con người nhu mì và hiền lành lắm, chưa chắc đã có những hành động quá đáng như vậy.

Bống có tiếng gọi chồng chị:

— Dương-Trung.

Sự chú ý của cử tọa lên đến

cực tiêm. Và đôi ra sự ngạc nhiên. Dương-Trung là một người con trai, không, là một cậu bé con loắt choắt trong bộ áo the thâm lướt thướt. Khuôn mặt non nớt càng thêm non dưới chiếc khăn nghiêm trang chụp lấp cả hai tai. Cậu bé con ấy dạ một tiếng khê và ngấp ngừng bước ra dưới bao nhiêu con mắt tò mò, mặt xạm vì sợ hãi, hai tay lung tung không biết để vào đâu. Lúc đến vành móng ngựa, nghĩa là lúc bóng tùng quân của Trung đến che chở cho thân cát dăng của Thị-Đợi, không ai giấu nổi nụ cười: bóng tùng bé tí chỉ đến quá thất lưng « cát dăng » một chút mà thôi.

Ông chánh án che miệng hỏi:

— Anh vẫn xin để vợ chứ?

Giọng ấp úng của một cậu học trò đi thi trả lời:

— Bầm... vâng. Con xin bỏ, vì con còn ít tuổi quá, mới có mười lăm.

Người ta thấy Thị-Đợi đứng bên đó bưng mặt lên. Có lẽ vì cái tuổi của chồng nhắc cho chị nhớ đến tuổi chị và đến câu ca dao nào. Cha mẹ đặt đâu, chị đã ngồi đấy: cái hứng thú của tình yêu đối với chị không có nghĩa lý gì,

chị chỉ là người của nghĩa vụ:

— Bầm ba tòa quan lớn, con quyết xin theo chồng con mà thôi.

Thế mới rầy! Thị-Đợi lại là người lớn cỡ nữa mới phiền: cứ nhất định phân gái chữ lòng thôi. Nhưng luật pháp không cho chị được toại ý: con trai dưới 18 tuổi lấy vợ, thì tờ hôn thú tòa án phải tiêu hủy đi, chị nghe ông chánh án giảng giải, ngậm ngùi cho nên luân lý cũ, rồi kết luận:

— Nếu thế thì con xin tòa bắt chồng con phải trả cho con đám chục bạc để con... lấy chồng khác vậy.

Hoàng-Đạo

AI MUỐN HỌC ĐÀN GUITARE HAWAIIENNE NÊN BIẾT

Từ Octobre Hội Trí-Tri hàng quạt sẽ mở những lớp học tối về guitare do ông Trần đình Khuê và cô Trần thị Quỳnh huấn luyện theo lối mới, và nhận từ người chưa biết đàn đàn đến người đã biết đàn rồi và cả những người chưa có đàn (lớp học của Phụ Nữ biệt lập hẳn)

— Học phí mỗi tháng: 0p.50, 3p.50, 5p.50

— Học mỗi tuần lễ 2 giờ.

— Học trong ba tháng rưỡi hết một chương trình.

— Có hòa nhạc hàng tháng của cả lớp học lại.

— Mỗi lớp chỉ lấy 30 người.

— Xem thể lệ, biên tên ở hiệu đàn Trần đình Thu, 87 hàng Bông, từ 15 đến 20 Septembre

(Những người không có đàn nên đến sớm vì chỉ có 100 cái Guitare)

UN IMPÔT SUR LE MAQUILLAGE DES LÈVRES

« Il en est question, dit-on, en Amérique. L'idée est curieuse, mais quels en seront les résultats pratiques? Comment faire le contrôle? Sur quoi se baseront les contrôleurs? Embrasseront-ils les femmes pour se rendre compte? Ce serait une profession qui ne manquerait pas de candidats. En tout cas, ils seront bien perplexes quand ils « contrôleront » une élégante employant le rouge « GUITARE » — tenace et sans traces — qui, comme on le sait, ne maquille pas, mais donne aux lèvres une fraîcheur juvénile et naturelle qui tient et ne déteint pas au baiser. Succès garanti. Le rouge « GUITARE » existe en 8 nuances et en 6 nouvelles teintes. Beauté naturelle 1938. En vente partout, le tube 2p.50, 1p.20 et 0p.65. Tube d'essai pour un mois: 0p.30.

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi

MUA MAU KÈO HẾT VÌ SỐ IN CÓ HẠN:

Répartition mensuelle du programme des études

SOẠN THEO ĐÚNG CHƯƠNG-TRÌNH MỚI CỦA NHÀ HỌC-CHINH

Cours Supérieur và Moyen — Giá 0\$18 một tờ
 Cours Elém., Prép. và Infantin — Giá 0\$12 một tờ

Ở xa mua, thêm mỗi tờ 0p.02 cước gửi

Nhà in MAILINH

57, Phúc-Kiến — Hanoi

xuất bản



Buổi Sớm

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

vắng, yên lặng và trống trải, chỉ có lá khô rơi. Lúc ấy chàng mới ở những ngõ hẻm tối tăm đi ra, mũ đội sụp, hai tay bỏ túi và bước chân vang nặng trên hè gạch. Cái chấm đỏ thẫm như máu mệt, của một ngọn đèn lục lộ treo giữa lối, lặng chiếu lư đầu xa, tận đầu đường kia phố.

Chàng đã sống như thế mãi, bao nhiêu lâu nay rồi? Bình cũng không nhớ nữa. Lâu lắm, trước ngày vì hết tiền, mất việc chàng phải về ở căn nhà lá cũ này, cái đình cơ nghèo rần độc nhất còn lại của nhà chàng.

Bình đưa mắt nhìn mảnh vườn nhỏ trước mắt, cái sân đất khô hầy còn vết chôi quét của mẹ chàng chiều hôm trước. Cảnh vật quen thuộc này đối với chàng giờ thành lạ, vì đã lâu chàng không nhìn thấy trong buổi sớm bao giờ. Cái núi non bộ nhỏ mà thấy chàng, khi còn sống, vẫn hay đứng lặng ngắm hàng giờ, cái bề con rêu phủ, hai thân cau mọc trắng, luống rau mà mẹ chàng vun sới, cây hồng nhưng lấy hoa cúng buổi sớm, tất cả những vật đó bây giờ trở lại dần thân mặt như ngày xưa.

Cái mát và rộng thoáng của buổi mai khiến Bình nhớ lại ngày tuổi trẻ. Độ ấy, chàng dậy sớm cũng như mọi người, khỏe mạnh và linh tao như mọi người. Chàng

lấy thau múc nước trong bể ra rửa mặt, nước mưa lạnh thấm mát vào da. Buổi sớm hãy giờ chàng thích lắm. Chàng ưa nhìn trời cao và trong xanh, rững lá cây ngoài vườn, tươi và mượt với một vẻ riêng, hình như chúng cũng mới tỉnh dậy như người. Qua giậu thưa, thấp thoáng những người đi chợ sớm, tiếng cười nói vang lán với tiếng đon gánh kiu kịt vì những bì gạo nặng. Rồi vừa học ôn lại bài nhà trường trên chiếc trường kỷ đầu nhà, chàng vừa lắng nghe những tiếng gù gù của bầy chim bồ câu trong chuồng bên hàng xóm.

Không bao giờ Bình nhớ lại những ngày tươi trẻ ấy. Chàng vẫn quên đi, và đêm tối sâu mệt mỗi lần mắt cái quá vắng đã xa xăm. Giấc ngủ nặng nề không dễ cho những nhớ lại mong manh, còn lúc tỉnh, chàng đắm đuối dẫn mình vào những cuộc vui chơi chán nản thâu đêm.

Bình không muốn nghĩ đến cái cơ tại sao chàng trụy lạc. Từ khi thầy chàng mất đi, Bình đâm ra ăn chơi mê mết. Đêm quyền rũ chàng như ngọn lửa quyền rũ con thiêu thân. Đêm và ánh sáng rực của đèn, ánh sáng làm đẹp mịn má hồng và làm thắm cặp môi của những gái đàng điếm lẳng lơ; rượu sánh trong cốc, với khói thuốc phiện thơm cùng làm trí chàng say sưa. Bao nhiêu lần chàng đã giáng tay mẹ già nư giữ con trước cửa, bước vội ra để không nghe tiếng nức nở trong bóng tối. Chàng chơi mãi cho của cải hết, nhà cửa bán dần, và sức khỏe của chàng ngày một mất đi. Một sự chua chát thấm vào tâm hồn chàng, một sự chán nản cho mình và cho người khác. Có lẽ, mỗi thất vọng trước sự tan vỡ của những mộng tưởng cao quý và đẹp đẽ trong đời chàng đã đẩy Bình xuống vực sâu. Trong thâm tâm, chàng mơ hồ cảm thấy như một bóng

CÀ ĐÊM, Bình trần trọc không ngủ được, tuy chàng đi chơi về khuya. Trên tấm gối dằm mồ hôi, Bình áp má nằm nghiêng cổ nhắm mắt. Nhưng hề chấp chờn một ít lâu, những mơ mộng kỳ dị, không liên lạc, lại đến ám ảnh chàng. Bình mở mắt, ngờ ngác nhìn lên đỉnh màn, rồi lại nhìn nếp màn lặng rử yên trong bóng sáng mờ mờ của ngọn đèn con vụn nhỏ. Chàng nghe chiếc đồng hồ treo buồn bã đánh hết giờ nọ sang giờ kia, và cái tiếng tích tắc đều đều kêu sẽ cái sống ban đêm của giây cốt thép. Bình thấy một cái mệt mỏi vô cùng, không bao giờ hết, đè nặng trên đầu các tay chân và thắm vào các thớ thịt rời rã; tất cả những cuộc chơi trác táng từ trước đến nay như cùng dồn cái mệt đến người Bình trong lúc này.

Một tiếng gà gáy đầu tiên êm từ xa đưa lại. Đêm tàn, buổi sớm bắt đầu; ánh sáng mờ và yếu ợt len vào khe cửa và khe hở của lá gối lợp nhà mà cái nóng ban ngày đã làm bé tách ra, — một thứ ánh sáng lạnh và biêng biếc như thiếc mới.

Bình tung màn ngồi dậy. Không khi trong căn nhà tranh âm ướt qua một đêm đã trở nên u uất và nặng nề, đè nén trên mi mắt chàng, Bình toan nằm lại, như mọi khi; nhưng về sau, không hiểu tại sao, chàng bước xuống, đứng dậy hẳn. Đặt lạnh dưới bàn chân cho chàng một cảm giác mát và dễ chịu; chàng để chân không đi đến mở cửa buồng, và một lát sau, chàng đã ở ngoài sân.

Bình ngồi trên thềm gạch, bên gốc cau. Thật là lạ lùng, ban

sớm! Yên tĩnh và mát quá, một cái yên tĩnh mát hay một cái mát yên tĩnh, chàng cũng không biết nữa. Nước trong bể nhỏ lặng trong và mát lạnh, sương ở ngọn lá cây hồng cũng mát, đất sân cũng mát khô và sạch sẽ. (Nước giữ cái mát của đêm trên mặt, và cây hồng giữ cái mát của đêm (trọng kê lá). Bình bắt đầu thấy cái mệt mỏi trong người tan dần, máu bắt đầu chạy mạnh như xô nhau ra đón khi trời trong.

Đã lâu lắm, chàng không dậy sớm. Chàng đã quên không biết buổi sáng thế nào. Bao nhiêu năm nay miệt mài trong những cuộc hành lạc của đêm, chàng trở về nhà trong đêm khuya khi người ta bắt đầu đi bán hàng. Nhiều lần nằm mệt mỏi trên chiếc xe, mắt đui vì buồn ngủ, chàng gặp những người đàn bà gánh hàng rau lên chợ bán; những gánh rau mới hái, tươi xanh và ướt nước, khác hẳn cái thân bình rời rã và khan rạo của chàng lúc ấy. Ba, bốn giờ đêm! Giờ Hà-nội đang ngủ yên trong các căn nhà đóng kín, giờ mà ở ngoài, giấy đèn điện chiếu sáng những con đường dài

Nước tiếng đồn!!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia truyền thân được nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một lần thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1:	PHÒNG-TÍCH	CON-CHIM	0,45
2:	NGÃ-NƯỚC	CON-CHIM	0,25
3:	HÀN-LY	CON-CHIM	0,15
4:	NHIỆT-LY	CON-CHIM	0,15
5:	THUỐC GHE	CON-CHIM	0,15
6:	GHÍNH-KHÍ	CON-CHIM	0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KY VÀ CAO-MÊN, LẠO CỎ ĐAI-LY
VŨ-ĐÌNH-TÂN 178^{bis} - Lachtray - Hảiphong

TIN THO

của THẾ LỮ

SAU điều nhỏ nhẹ mỏng mảnh của ông Thanh Tiệp là những lời hùng dũng của ông Đỗ Xuân Tiến Ông háng hải vung tay, nói to lên mấy câu gọi hồn thơ và bão nó bay cao lên chut nữa :

*Đợi chừ nữa! Hỡi vùng lên cho mạnh
Hồn thơ ơi! mi ăg mị lữ rồi!*

*Hỡi chấp cho hồn ta thêm đôi cánh
Đê thoát trần, về cao cả xa xôi.*

*Ta đã chán cười, đùa, thương, giận,
khóc*

Ta chán quá, chán cả đến tình yêu..

Lê mĩ trong trần lấm thắm mệt nhọc,

Hồn thơ! Ta muốn tới chốn cao-siêu.

(Mộng cao siêu)

Giọng hồ có vẻ quả quyết, nhưng tôi chắc không đưa ông lên được chốn Cao-siêu. Ông vẫn còn phải ở dưới trần để cười, đùa, thương, giận và khóc với chúng ta cho đến ngày ông tu luyện thành chính quả. Nghĩa là đến khi lời thơ ông đỡ thực thà hơn.

Ở bài « Tâm hồn ham sống », ông cũng vẫn giữ một giọng điệu chất phác ; lời thơ cũng như tính từ, không có sự lộn hâu đâm thắm là những đưc tính nó truyền vào tâm hồn người đọc những tình cảm của thi nhân.

*Ta sẽ chết! Trời ơi! Ta sẽ chết!
Ta không sao chống lại với (thời gian!
Một ngày kia, sức ta dần phải kiệt
Ta dành im, chừa đợi giấc mơ tan!
Thần chết! Tâm thần ta mi sẽ hái!
Nhưng linh hồn ta chẳng chịu cho mi!*

*Sống, sống mãi, hồn ta còn sống mãi!
Trong hư không mờ ảo bóng hồn đi!*

Bao nhiêu tiếng gào sau bao nhiêu đầu kêu, để chỉ nói một câu : ta sẽ chết, nhưng ta vẫn còn sống. Bởi mãi nói, thành vô ý, nên ta không lấy làm lạ khi ông tưởng thần chết có thể hái được tâm thần ông, và linh hồn ông chẳng chịu cho thần chết cái gì thì ông quên không bảo cho ta biết.

Tôi ra nghe ông nói nhỏ hơn; nhỏ nhưng cảm động; lời nói có chút ý vị như trong hai câu sau này:

Hồn ta động trên giây mỏng mảnh

*Rang rinh trong gió nhẹ thoảng như
mơ..*

Hai bài thơ ngắn của ông Phùng-đắc-Mỹ có những câu mát mẽ êm ả để người ta yêu mến mùa hè. Một mùa hè trong sáng tươi đẹp, đầy hương thơm và đầy hoa :

*Trời nắng, trong veo những giọng
cười,*

*Một bầu trai gái sấp mồm hỏi
Tiên trong cây cỏ hương say đắm*

Chôi mắt nhìn hoa ánh sáng ngời.

Những ý đẹp đẽ và mới lạ ta đoán thấy ẩn ở trong những lời ngượng ngập này. Tác giả không sản tiếng dùng, cũng như nhà họa sĩ biết trông nhưng không có đủ màu thuốc để chép lại đủ các hình sắc. Hai đoạn dưới cũng có những nhược điểm như ta vừa thấy và cũng có những cái thiếu thốn đáng tiếc. Ông Mỹ hình như không chịu tốn công mấy tuy một vài chỗ sửa chữa tỏ ra ông đã có ý lựa lọc và tìm tòi. Ở bài thứ hai (Bóng cây), ông thành công hơn, và tìm được những lời khéo để diễn những cảm giác êm dịu :

*Tiếng ve reo nhẹ, bóng cây im
Một thoáng hương vờn : gió thổi
êm..*

*Trí chẳng bán khoán, lòng chẳng đợi
Giờ qua lẳng lẳng phút giây chìm..*

Một tập tám trang thơ dưới ký Đào-Dương là tác phẩm lưu loát của một bạn ở sông Thương, nơi tôi thấy có nhiều « thi sĩ » nhất. Tôi tiếc rằng trong năm bài của tác giả chỉ có mười câu thơ đáng chú ý trích ở ba bài hay đều nhau. Lời thơ bằng phẳng dễ dàng, một vài đoạn dẻo dăng và một mạt đáng yêu, thí dụ hai câu sau này tả cái rét làm người so ro trong áo ấm :

*Tay người ủ lợp áo lóng
Toàn thân như cuộn trong lòng lò
sầu.*

Và đoạn tả đứa trẻ ngạc nhiên trước một cảnh khổ mới trông thấy lần thứ nhất :

*... Một cái xác mốc meo khô dẹt,
Như cành cây đã kiệt nhựa tươi.*

NHỊ HỒ

tặng Thạch Lam

Bài «NHỊ HỒ» dưới đây có một âm điệu riêng, rất du dương. Tất cả bài thơ đọc lên nghe như một bản đàn hòa tấu thời nào, mà những tiếng của chơi ve ở trên sao... N. N.

*Trăng vừa đủ sáng để gây mơ ;
Gió nhíp theo đêm, không vội vàng ;
Khí trời quanh tôi làm bằng thơ...
Khí trời quanh tôi làm bằng thơ...*

*Cây cỏ bình yên ; khuya tĩnh mịch ;
Bóng đầu lên khúc Lạc-âm-thiếu ;
Nhị hồ để bốc niêm cổ tịch,
Không khóc nhưng mà buồn hiu hiu...*

*Điệu ngã sang bài Mạnh lệ Quán,
Thu gồm xa vắng tự muôn đời,
Sương nương theo trăng ngừng lưng trời ;
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...*

*Tiếng đàn thăm dịu dẫn tôi đi,
Qua những sân cung rộng hải hồ.
Có phải A-phòng hay Cô-tô ?
— Lá liễu dài như một nét mi.*

*Và nàng Lộng-Ngọc lấy Tiêu-Lang,
Cười hạc một đêm bay lên trời.
Vua Trần-hậu-Chùa ngó trăng vàng,
Khúc Hậu-dinh-Hoa đương lên khơi...*

*Linh hồn lưu giữa bể du dương,
Tôi thấy xiêm nghề nổi gió lửa :
Những nâng cung nữ ước mơ vua,
Không biết bao giờ người nhớ thương.*

*Tôi yêu Bao-Tự mặt sầu bi,
Tôi mê Lý-Cơ hình nhịp nhàng.
Tôi tưởng tôi là Đờng-minh-Hoàng,
Trong cung nhớ nàng Đờng-quý-Phi.*

XUÂN-DIỆU

*In hình trong rãnh nước hồi,
Con người quên quai đương ngại
ngập bó.*

*Tiếng rên rĩ tựa hồ hơi thở,
Tư côi lỏng nức nở đưa ra.
Lê bỏ mỗi lúc một xa
Trước đôi mắt vờn ngày thơ dăm
nhìn.*

*Như sừng sốt mãi xem một vật
Mới hiện ra thứ nhất trên đời,
Cán em đứng lặng ngày người
Tương chừng vật ấy khác loài với
ta!*

(Trước cảnh đau khổ).

Ở bài «Nụ cười», lời thơ đã dỏm

dàng hơn tuy giọng điệu vẫn giữ một vẻ bình dị chân thực :

*Tâm ánh bình minh hoa thắm tươi
Như có xuân nữ hé môi cười
Cuồng mềm rún rây trên cánh gấu
Hương ngát hòa theo gió lờ lờ...*

*... Tuổi trẻ đi rồi, sắc đẹp phai,
Chẳng còn lá thắm nụ cười ai.
Nhưng hồn Nhan Sắc — trên môi
khác —*

Lại hiện ra và vẫn thắm tươi.

(Còn nữa)

Thế Lữ

PHÚ - XUÂN HỌC - HIỆU

ĐƯỜNG GIA - HỘI - HUỆ

Lập từ năm 1931 — Hiệu trưởng : CAO - VĂN - CHIỀU

NHỮNG KẾT QUẢ TRONG 2 NĂM VỪA QUA :

Thi Tốt-nghệp thành chung (Diplôme d'E. P. S. F. I.)

Năm 1937 : Kỳ đầu : đậu 6 trò. Kỳ thứ nhì : 9 trò Cộng cả thấy : 15.

Năm 1938 : Kỳ thứ nhất : Ở Huế, đậu cả thấy 83 nam thi sinh.

Trong số đó, bốn trường được 23 học trò vào vấn-đáp, và đậu hẳn 20 trò (có một trò đậu thứ nhì, được Mention bien (Ưu hạng).

Thi vào ban Tú-tài trường Khải-Định (Enseignement secondaire)

Đi 5 trò, đậu cả 5 (có một trò đậu thứ ba)

NGÀY NHẬP HỌC : 30 AOUT 1938

THI HỌC BỔNG : 1er SEPTEMBRE 1938

Giá học phí : Lớp nhất 2p.00 — Nhất niên 3p.00 — Nhị niên 3p.50
Tam niên 4p.00 — Tứ niên 4p.50
Tứ niên bổ tập (4e A Complémentaire) 4p.00

Dự định mở thêm Ban Tú-tài

Các giáo-viên đều có bằng Cao-dẳng Sư-phạm, Cử-nhân, Tú-tài.

LU'U BÌNH DU'ONG LÊ

KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

III — Tâm sự

Đã hẳn rằng ai nhọc ai vinh
Mấy kẻ biết anh hùng khi vì ngô
Nguyễn Công-Trư

O' thuyền lên, Lưu rảo bước đi thẳng. Chàng sợ người thiếu phụ tạ ơn, điều mà người quân tử cố tránh vì quân tử thì ân bất cầu báo.

Đi một quãng xa, chàng quay đầu lại nhìn : thầy trò thiếu phụ vẫn lèo đèo theo sau, trông có vẻ mệt nhọc. Chàng buông một tiếng thở dài và chàng thăm òn câu than đời : « Mạc kiến hiếu đức như hiếu sắc ! » của đức Khổng.

Chàng vội tự chống lại ngay : « Không, mình không thể còn hiếu sắc được nữa. Chỉ vì hiếu sắc mà mình đến nỗi hồng thi kém anh kém em, bị nhục bị nhã. Từ nay phải gác hẳn chữ tình một bên, mà ngày đêm soi kính nấu sữ, cho tới khi lên chiêm bảng vàng... Đại dăng khoa rồi... hãy tiêu dăng khoa, vội gì. »

Bất giác, chàng lại quái cỡ nhìn : Thiếu phụ vẫn ung dung tiến bước, chàng thấy uyển chuyển như dáng điệu một tiên nga, nhịp nhàng như một bài từ khúc đời Tống mật. Và chàng tưởng tượng ra cái cảnh nhận nhàng « ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau » Trên đường cỏ râm, chàng mơ màng ngồi trên mình một con tuần mã, sắc trắng tựa hoa phù dung buổi sớm mai. Theo sau chàng một cái vồng điều rèm cánh trà, dón chạm đầu rồng đuôi phượng. Trên vồng một giai nhân cực kỳ xinh đẹp...

Lần thứ ba chàng ngó lại phía sau, và như ngần ngừ chậm bước...

Đường chiều vắng vẻ. Trên trời đôi chim nhạn liền cánh cùng bay. Bên dịp cầu tre bắc qua lạch nước, gió mơn trớn dặng bông lau. Và buồn rầu Lưu nghĩ tới ý « dịp cầu ô thước ».

Lưu chùng chình đi càng chậm. Rồi đứng nghỉ chân ở gốc một cây đề cành lá rườm rà.

phụ đứng dậy, rồi hỏi :

— Chàng hay quý nương đi đầu mà thảo gái dặm trường như thế ?

Thiếu phụ ứa nước mắt, ngập ngừng :

— Thưa vãn nhân, vãn nhân có cho phép tiện thiếp giải bày mấy nhời què kệt được không ?

Lưu vái dài đáp :

— Xin quý nương cho thư sinh được nghe lời vàng ngọc.

mẹ đặt đầu con phải ngồi đấy Thiếp lại vẫn nhớ câu « con gái như hạt mưa sa » quyền đầu ở mình mà chọn đá thử vàng. Nhưng thiếp trộm nghĩ, thiếp là con nhà nho giáo, mấy đời theo đạo thánh hiền, nay chẳng nề lại mang tiếng tham của đi cái mình hầu hạ đưa tiền nhân. Vậy dám xin vãn nhân dạy bảo cho thiếp một điều, may ra thiếp tránh nổi sai đường lạc lối.

Lưu mừng thắm đứng lặng suy nghĩ. Châu - Long nói luôn :

— Ban nãy vãn nhân đã cứu thiếp khỏi tay quân phạm phu, bây giờ xin vãn nhân lại làm phúc giúp thiếp thoát tay đứa tiểu nhân thì ơn ấy thiếp ghi lòng tạc dạ không bao giờ dám quên.

Lưu đáp :

— Thư sinh đương phần uất vì số phận mình, nay lại thêm nỗi đau lòng vì tình duyên của quý nương.

Châu - Long khẽ thưa :

— Chàng hay vãn nhân phần uất điều gì, xin cho tiện thiếp biết với, họa may tiện thiếp có bàn góp giúp vãn nhân được ý kiến gì chăng.

Lưu liền đem chuyện riêng ra kể :

Chàng có một người bạn thắm giao tên là Dương - Lê. Hai anh em xưa kia cùng học một trường, cùng trọ một nơi, cùng nắm một giường, cùng ăn một mâm, thế vui sướng có nhau, khổ sở có nhau. So học văn thi chưa chắc ai hơn ai, mà so văn thơ Lưu lại có phần sắc sảo hơn Dương.

Nhưng học tài thì phận, khoa đầu Dương chiếm ngay bảng vàng, còn Lưu chỉ vào tới kỳ đệ



Một lát sau thiếu phụ đi tới gốc đề. Nàng dừng lại sửa sang khăn áo chỉnh tề, khép nép cúi đầu ngồi xếp xuống, nói :

— Thiếp xin làm lễ tạ ơn.

Lưu vội đáp :

— Hà tất quý nương nói đến ân huệ, khiến thư sinh thêm tủi. Làm thân nam tử mà giữa đường đề tên thất phu xúc phạm tới một mỹ nhân, như thế đã là có lỗi với quý nương, chứ đầu thư sinh còn dám kể ơn.

Chàng giục con hầu đỡ thiếp

Thiếu phụ kinh cần chấp tay vái lại :

— Thưa vãn nhân, tiện thiếp tên gọi Châu - Long, hồ sinh là phận gái nhưng nhờ ơn cha mẹ được theo đời chút đỉnh bút nghiên, nên thiếp cũng hiểu cương thường đạo cả. Chàng may cha mẹ thiếp mất sớm, thiếp phải ở với chú thím. Nay chú thím tham giàu gã thiếp vào nơi dốt nát cục cằn, thiếp đành phải bỏ nhà trốn đi. Thiếp vẫn biết chú thím cũng như cha, mà cha

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 " — 7 "

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaudeau — Hanoi

(đầu phố Hội-vũ)

Tél. 242



Lần thứ nhất sẽ ra ở Nhà
Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Eventaills, Hanoi

Maison fondée en 1910

hỏi. Buổi chiều, Lưu sinh ra chơi bởi, xa nơi đèn sách, gần chốn bực bãi, xướng hát. Chẳng bao lâu chàng khánh kiệt gia tài. Khoa mới rồi ra thì chàng lại bị bay kinh nghĩa.

Cửa nhà bán bách, cha mẹ mất sớm, họ hàng không còn một ai khá giả, chàng chợt nghĩ đến người bạn họ Dương, nay đã xuất chinh. Chàng liền hỏi thăm tìm đến huyện lỵ, nơi Dương trị nhậm để nhờ Dương giúp cho ít vốn về kiếm kế sinh nhai. Chẳng ngờ Dương là hạng người phú quý dịch giao, không những không cứu mang bạn mà còn làm bạn bị nhục nhã nữa: chàng cho quân hầu ra sỉ vả Lưu thậm tệ, rồi dọn cơm bữa với cả mớ ra thết.

Lưu nói tiếp:

— Đấy quý nương ngắm xem nhân tình thế thái.

Châu-long an ủi:

— Dám thưa văn nhân, chắc quân hầu chúng nó thấy văn nhân ăn mặc cũ kỹ nên chúng nó ngộ nhận...

— Thưa quý nương không có lý nào thế, thư sinh đã đưa người lính hầu cầm cánh thiệp vào trình tên họ. Một lúc sau người ấy ra báo thư sinh: « Quan truyền quan không có người bạn nào tên là Lưu Bình hết... » Rồi nó trợn mắt mắng thư sinh: « Rõ thấy sang bắt quàng làm họ, chứ quan tôi đâu có thêm chơi bởi với một anh đồ dốt nát rách rưới ».

Châu-long đã bạo dạn hơn, mỉm cười hỏi:

— Hay vì văn nhân không cho nó tên, nên nó không trình danh thiệp lên quan huyện... Chứ chẳng nhẽ nào lại xử tàn nhân như thế với một người bạn cũ... Nhưng bây giờ thì văn nhân định sao?

Lưu, cặp mắt sáng ngược nhìn

trời như tìm trong giấc mộng tương lai cái tên Lưu Bình chói lọi trên tấm bảng vàng.

Như đọc được tư tưởng ngấm ngấm của Lưu, Châu-long nói liền:

— Thưa văn nhân, tiện thiếp thiết tưởng khoa này chẳng đậu thì khoa sau. Có tài như văn nhân thì lo gì không có phận!

Lưu thờ dài:

— Nhưng nay thư sinh của nhà bán bách, không gạo không tiền, lấy gì mà ăn học?

Châu-long dáng bộ bên lên, khép nép:

— Thưa văn nhân, câu chuyện

hay đoạn cuối ấy như thế nào, xin quý nương cho biết.

Châu-long sượng sùng cúi nhìn chân, nói:

— Lúc bỏ nhà trốn đi, tiện thiếp có ước hai điều: một là được sửa túi nằng khăn bầu hạ một văn nhân nhà nghèo học giỏi, hai là thế phát quy y, đến ăn may cửa phật mà sống cho qua ngày đoạn tháng... Vậy chăng hay văn nhân có ưng cho tiện thiếp được theo hầu?

Lưu Bình yên lặng, sung sướng. Châu-long nói tiếp:

— Tiện thiếp có để dành được một cái vốn riêng dăm đình vàng

nhờ lời việc thiếu tiền đó ban này: « Thực tiền rồi. Người phạm trần khó lòng có cái nhan sắc chim sa cá lặn như kia! »

— Nợc bằng văn nhân đã có vợ rồi, thì thiếp xin cam chịu phận tiểu tình.

Thấy Lưu im lặng, Châu-long hỏi:

— Hay văn nhân chê tiện thiếp xấu người xấu nết mà không đoái thương? Nếu thế, tiện thiếp chỉ xin làm đũa nô tỳ theo hầu văn nhân.

Lưu vội đáp:

— Thưa quý nương, thư sinh chưa có nhờ thưa lại quý nương là vì thư sinh còn trông đương sống trong giấc chiêm bao. Thư sinh không thể ngờ được rằng lúc quân bách, cùng cực như lúc này mà lại có diễm phúc gặp một ân nhân như quý nương... Thưa quý nương, ơn ấy sau này thư sinh biết lấy gì báo đáp cho cần.

Châu-long xụp ngay xuống vừa lay vừa nói:

— Xin phu quân nhận lấy bốn lễ này của kẻ tì thiếp hèn hạ.

Lưu Bình cũng lay trả lại bốn lễ. Châu-long hiểu ngay rằng chàng chưa vợ, vì đáp lễ như thế tức là chàng dãi nàng vào bạc chính thất: phu - phụ tương kính như tân.

(còn nữa)

Khai-Hưng

BÁO, SÁCH MỚI

Đời Nay tuần báo, xã hội, kinh tế, văn học, cơ quan thương nghiệp và văn nghệ. Tòa soạn 12 ter rue du Charbon Hanoi, giám đốc chủ nhiệm Vũ Văn Kiên.

Đã xuất bản ngày 28 Aout 1938.

Xin giới thiệu với độc giả N. N.

Tùng Lũy Vương, lịch sử ký sự của Trần Thanh Mai nhà Ứng Lĩnh ở Huế xuất bản, dày gần 200 trang, giấy tốt, giá 0p.75.



tâm sự thiệp kẻ hầu văn nhân ban này còn một đoạn cuối mà thiệp ngân ngại chưa dám tỏ bày, vì sợ văn nhân cười thiệp là người... quá ư đường đột, số sảng...

Lưu vội ngắt lời:

— Than ôi! Sao quý nương dạy quá nhờ như thế? Thư sinh còn dám cười ai? Nhưng chẳng

với vài chục nén bạc, xin đem dâng văn nhân.

Lưu ứa nước mắt nghĩ thầm: « Áu, cũng là lòng giỏi! Giờ muốn ta rửa được nhục, báo được thù nên xui khiến thiếu nữ đi cùng đường với ta, để giúp ta toại chí nguyện. Hay là nàng tiên hiện lên thử ta... »

Chàng liếc nhìn thiếu phụ và

QUAN, *thét* — À, các thầy hỗn thật. Các thầy mang biểu thuốc để định rửa tội đó sao?

LÝ TOÉT, *run sợ* — Dạ, bẩm quan lớn. Chúng con đầu dóm. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiện Thối Nhiệt Tân» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XẾ — Bẩm chúng con đã kính nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, *hón hử* — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiện Khang-kiện ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có 0p.50 một hộp mà có thai, rồi đẻ bằng cháu thư tư đó. Hiệu ấy lại có thuốc «Bảo Thai» giá 0p.30 rất tốt.



SERV. PUBL. K. K

KHANG-KIỆT dược phòng

94, Hàng Bưởi — Hanoi

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc đong, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh.

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sào, đồ gián, thuốc lá, thuốc Lào hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cổ, thành hay khạc, hay ho hoặc lúc ho y như ống nứa dựng ở cổ. nhiễm lâu sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngấm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-đờm, Chải-khát, Khai-khiếu, Nhở lán, Bỏ âm, Tĩnh ngữ. Mỗi bánh chia làm 10 lần, giá 0p.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có 0p.10 của D TRI tiên sinh, Hà Đong

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927

Có Médaille khen năm 1934

Có bán lẻ tại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »

CẦN ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH, hỏi: Dépôt général: Craie (phần viết) marque « Le Papillon », Confetti, Serpentin, Cotillons, Masques, sans-gènes, Gairlandes et Lanternes Vénétiennes, là hiện:

An-Hà Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương 13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

NGƯỜI BÁN BÁO
— Vịt đẻ 5 xu
— Vịt đẻ 5 xu

LÝ TOÉT—Quái
vịt gì mà rẻ thế?
Hay mình mua
mấy con về đánh
chén?... Nhưng
thôi! năm xu thì
chắc lại vịt toi.



Ruồi

MÙA HÈ không có gì khó chịu và buồn thiu hơn là bị ruồi quấy nhiễu. Khó chịu khi chúng bầu bậm vào ta Ngụy hiểm vì những vi trùng chúng mang lại.

Chắc bạn chẳng lạ gì sức sinh sản mau chóng của con bọ khốn nạn ấy: trong cái đời sáu tháng của chúng, một con ruồi đẻ năm lần, mỗi lần một trăm năm mươi trứng, tức là cuối mùa hạ, con ruồi to ấy có hàng nghìn triệu con cháu. Nó chọn chỗ đẻ đẻ, những đồng phân, những rác rưởi mục thối; ở đây trứng đẻ nảy nở: những trứng ấy nở ra những con bọ nhỏ mà mười ngày sau sẽ trở nên những con ruồi lớn... Và tất cả cái đội bọ có cánh ấy sẽ rời đồng phân chúng sinh chường để xông vào bếp, vào trần ta và đẻ những vi trùng lên thịt, lên bánh, lên sữa hay lên môi con trẻ. Như thế, con ruồi là vật mang lại đủ các thứ bệnh, nhất là chứng thương hàn và chứng đi rữa trẻ con.

Vậy phải giết ruồi. Mặc những chỗ trang hoàng đẹp để trong nhà bạn: hãy dùng những giấy giết ruồi hay một bát mật để dính chúng vào cam. Và che đậy thức ăn. Không được để rong thức gì trên bàn, cất ngay những món ăn còn lại vào trần có càng lưới sắt nhỏ mắt.

Và muốn có quyền bảo người khác, ta hãy nêu gương trước. Nhà vệ sinh sẽ cho ta hay rằng cách trừ ruồi nhậy hơn hết còn là trừ những ruồi non ngay lúc mới nở và ngăn cho trứng không nở được: người làm vườn, làm ruộng ở thôn quê ta hết thấy đều có những hố chứa phân kín không? Mùa hè họ có chăm chỉ lấy phân tuần lễ hai lần để mang đi xa chỗ nhà ở không? Có ai dạy cho dân quê tưới đầu tây vào thùng phân không? Và cho người thành phố luôn luôn đóng kín chuồng tiêu không?

(Ric et Rac) M. dịch

Bạn có phải thực là dân Paris không?

(Mỗi nơi đô hội to, những người đều có tinh cách riêng. Dưới đây là những cái đặc biệt của người ở Paris, thành phố đẹp nhất hoàn cầu. Còn những cái đặc biệt của « dân Hanoi » ta thì thế nào?)

BẠN thực là dân Paris nếu...
...Bạn chăm chú không đi vào trong những hàng đình trên đường.

...Bạn khiêu vũ với một bộ dạng hơi bất nãn (song tuy thế bạn rất ưa lóng).

...Trên xe điện, bạn lấy vé hạng nhì nhưng ngồi chỗ hạng nhất, và mong rằng người phát vé không đi qua.

...Bạn xuống xe không bao giờ bỏ vé vào cái thùng đựng vé khách trả lại.

...Bạn khinh giẽ những người đi chân khi bạn đi ô tô và bạn nguyên rủa những người đi ô tô khi bạn đi chân.

...Hơi có một chuyện nhỏ nhất xảy ra trong phố, bạn bán cái rơm rĩ với những người bên cạnh.

...Khi bạn nói về một người có danh tiếng, bạn chỉ gọi lên chông không với một giọng rất thân mật, tuy rằng bạn chưa từng nói chuyện với người ấy lần nào.

...Bạn lời nhà hát vào cuối cảnh thứ nhất.

...Không mấy ngày là bạn không có chuyện trò với người soát vé ở tổ chớ khách, với người bán báo quen cho bạn hay với người chủ bus điện.

...Bạn thích đi rong ngoài phố.

Bạn trả lời CÓ hay KHÔNG. Mươi « không »: bạn không đang ở Paris. Trên năm « không », bạn là người vừa phải. Trên năm « có », hẳn bạn là người khó chịu lắm.

(D. I.) M. dịch

TRÔNG TÌM

CHỌN NGƯỜI DẠY TRẺ Ở TURQUIE

MỘT ông giáo người Turquie giữ cái trọng trách dạy dỗ ở trong làng phải nhiều lịch duyệt và có nhiều đức tính: 1 phải có kinh nghiệm lâu về sự sinh hoạt của dân trong làng và quen luyên với cái đời ấy; 2 phải đến tuổi, có lịch duyệt và một nền học thức đủ để vượt những sự khó khăn trong khi làm hành chức vụ; 3 có thể làm việc miệt mài không biết mệt khiến cho sự sinh sống trong làng thêm hoạt động; 4 phải đủ học thức để dạy trẻ và thanh niên tập đọc, tập viết, làm tính và những môn phân của người công dân; 5 có đủ tư cách để thay mặt chính phủ trong những vấn đề tài tạo nghề nông và những công việc phụ thuộc về nghề nông, và là một người điều đầu sáng suốt cho dân quê về vấn đề ấy; 6 hết lòng thừa hành phận sự cho đầy đủ, coi đời riêng của mình có liên lạc mật thiết với sự sinh sống của làng và của chính phủ nữa.

(La Turquie Kamaliste — D. I.)
M. dịch

NGHĨA VỢ CHỒNG

BỚI với bà Franklin Roosevelt, người chồng là rất ích kỷ, bắt vợ làm việc không công cho mình. Cả ngày người đàn bà phải quét dọn, đi chợ, nhặt rau giặt rũ, nói tóm lại phải đảm đương mọi việc trong nhà. Làm việc nặng nhọc như thế mà người vợ có được xu nào đâu. Bà cho thế là bất công. Một nụ cười dịu dàng, một cái nhìn âu yếm làm sao đến bù lại được bấy nhiêu công việc? Nếu không có vợ, người đàn ông tất nhiên phải thuê bồi nấu hoặc ra tiệm. Như thế thì phải tốn tiền hơn. Muốn được công bằng, người chồng, mỗi tuần hoặc mỗi tháng phải đưa cho vợ một số tiền nhất định. Mỗi ngày, sau tám giờ làm việc, người vợ được phép nghỉ ngơi, người chồng cũng không được sai khiến nữa. Chồng về, người vợ đã bãi việc ngồi ở bàn ăn. Người chồng phải tự mình bưng các thức ăn lên dọn ở bàn. Ăn xong lại phải tự mình dọn dẹp quét tước nếu « phu nhân » không chịu làm thêm một giờ.

Không biết ông Roosevelt có chịu hưởng ứng mà thi hành cái thuyết kỷ lệ của bà vợ ông không? Đ. T. T.

1 NGHÌN TRIỆU QUAN MỘT NGÀY

NĂM vừa qua, thế giới đã dùng vào việc tăng binh bị và việc chiến tranh hết 360 nghìn triệu quan (360 milliards de francs). Thế là họ tiêu một ngày hết 1 nghìn triệu quan.

Các bạn có biết một nghìn triệu quan là bao nhiêu không?

Nếu cứ để thì giờ của các bạn từ lúc mới đẻ đến đếm từng « quan » một thì các bạn phải sống đến 11 tuổi mới có thể đếm được.

Nếu số tiền ấy bằng bạc giấy 1 nghìn quan, ta sẽ có một thư viện gồm 2.000 quyển sách mỗi quyển dày 500 trang.

Hơn nữa nếu số tiền ấy bằng vàng, cái khối vàng ấy đo được 17 thước khối (m³) và nặng 32 tấn (tonne).

Bây giờ ta hãy dùng số tiền ấy làm nhà, mỗi cái 50.000 quan. Mỗi buổi sáng với 1 nghìn triệu quan người ta có thể khởi công xây được 20.000 cái nhà và mỗi năm 7.200.000 cái, mỗi cái chứa được 4 người, tất cả số nhà ấy có thể là chỗ ở của 28.000.000 người.

Nhưng không, họ không dùng số tiền « kếch sù » ấy để làm nhà, giết hại lương dân, tàn phá châu thành to lớn, họ dùng số tiền ấy để mộ quân lính, để đúc súng đạn, đóng tàu bay, tàu chiến, để... giết hại lẫn nhau và để làm giàu các ông chủ xưởng đúc khi giới.

(C. C.)
H. Như Tổ dịch



SỰ THỰC

— Allo! Allo! Các anh cứ đến hotel ăn đi, tôi không đến được vì nhà tôi cứ đòi đưa đi xem cinema.

Tàn nhang khởi hẳn

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến hẳn lột đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa.
Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2\$ 3\$ một hộp

Bã xoa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng phải phần kem xẩu cũng không hại da nữa.

QUÀ BIỂU — Nếu mua từ 3\$ giờ lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chì, son hay brillantline: Oyster (Con Hên) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixon, Duvéla, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosé-mail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epitoplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricis, Rimmael hay Roger v.v.

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than — Hanoi

VIỆN SỬA ĐẸP NGƯỜI BẰNG ĐIỆN KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1938

L U' O' M L Ậ T

Bạn có biết không ?

G IỎNG NGƯỜI có đã chừng 400.000 năm nay. Đáng rằng gần đây hình như người ta xét ra rằng giống người có từ lâu hơn ; nhưng muốn tránh sự bàn cãi lối thời, ta hãy cứ tạm nhận cái số 400.000 năm. Ta tính chung bình mười sáu năm một thế hệ (ngày nay phải hăm năm năm), thì trong khoảng 400.000 năm ấy đã có 24.000 đời kế tiếp nhau. Về phần sâu bọ, nếu ta tính chung bình tám đời một năm, thì cũng trong 400.000 năm ấy đã có 3200.000 đời sâu bọ, và trong 40 triệu năm mà chúng đã sống ở trên trái đất này, tất đã kế tiếp chừng 300 triệu đời. Như thế theo nhà thông thái Mỹ Howard thì sâu bọ đã có hơn người ta 12.500 lần cái cơ hội để trở nên một giống có hình thù bất di dịch. Và như thế cũng chưa hết, vì chính thực ra, sâu bọ có đã trên 40 triệu năm nhiều lắm.

(D. I.) M. dịch

Bảng vàng... chữ xanh

K HÔNG ! không phải đây là cái bảng vàng danh dự của các bạn ạ. Đây là cái bảng sơn màu vàng mà các nhà bác vật bên Anh mới nghĩ ra dùng để thay những chiếc bảng đen vẫn treo ở nhà trường...

Người ta nhận thấy rằng những màu sắc rất có ảnh hưởng đến mắt các trẻ em học trò. Bảng trắng sẽ dễ không dùng là vì nó lóa mắt hết sức. Phần nhiều ở các trường toàn dùng bảng đen viết phần trắng. Nhưng người ta lại nghiệm thấy rằng : người nhìn cũng như trẻ em, đọc chữ *xanh* viết ở trên bảng *vàng* rất dễ dàng nhanh chóng mà không bị mỏi mắt như khi nhìn bảng đen lắm.

Vì thế nên ở các trường bên Anh, người ta đã bắt đầu dùng bảng vàng, phần xanh để thay những chiếc bảng đen, phần trắng.

(Vie et Santé)
Cố B. V. dịch

CABINET D'ARCHITECTE

**NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOANG - NHƯ - TIẾP**
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Những điều tiên tri

NĂM 1921, một người chuyên xét vi khuẩn nói rằng trái đất chỉ còn có 9 nghìn triệu thùng lớn dầu mỏ chưa lọc, và khuyên các nhà thông thái nên mau tìm một chất thay cho dầu, bằng không, ô tô, máy bay và tất cả các thứ máy móc phải cần đến dầu mỏ để chạy, một ngày kia sẽ bị liệt.

Nhà chuyên môn trên không nghĩ đến chỗ người ta sẽ đào những cái giếng sâu tới trên năm nghìn thước ; ông cũng không nghĩ đến chỗ, như có những phương pháp rất tinh xảo, sẽ đào người ta lấy được sẽ mỗi ngày một tầng mãi lên.

Từ năm 1921 tới đây, mười ba nghìn triệu thùng lớn dầu đã khai rồi. Theo lời tiên tri của nhà chuyên môn trên thì số dầu còn lại trên trái đất đã phải hết nhanh rồi.

Một nhà chuyên môn thứ hai, không quá quyết kém ông trên, nói chắc chắn rằng trong một thời hạn còn lâu lắm, tất cả những sự như cần về dầu mỏ sẽ được đầy đủ một cách rất dễ dàng.

Và cho dầu có thiếu dần, những nhà thông thái cũng không thiếu gì phương pháp xoay sở. Nay người ta đã thấy những xe chạy bằng than củi. Biết đâu người ta chẳng có thể tìm cách lấy điện ở không khí, v. v.

(Robinson) M. dịch

Bộ óc «hoàn toàn»

N HỮNG nhà nghiên cứu về nhân chủng học người Mỹ vừa mới tiên đoán một cách rất lạc quan về hậu thế.

Sự nghiên cứu rất tường tận về các sọ của người thượng cổ đã làm cho bác sĩ Freederick Tilney nhận xét một điều mới lạ : sự nở nang của sọ người từ cổ chí kim vẫn đi đôi với sự nở nang của khối óc, và vẫn càng ngày càng tăng lên cho tới một mực tối cao. Vì xét nhận ra thì dù người đời xưa hay người đời nay, phía sau đầu vẫn y nguyên không hề thay đổi. Nhưng so với cái trán hẹp và hớt ra đằng sau của người thời ăn lông ở lỗ với chúng ta bây giờ thì quả có khác xa : trán của chúng ta thường rộng và gồ.

Điều đó tỏ ra rằng cái mảng trán (lobe frontal) của sọ người đã nở nang và thay đổi một cách rõ rệt. Đồng thời chất óc cũng theo mực đó mà tăng lên và khối thông minh của người đời cũng vì thế mà càng tăng mãi mãi.

Theo điều xét nghiệm đó, thì những

lớp người sau chúng ta đây sẽ thông minh hơn chúng ta nhiều vì họ sẽ có một bộ óc «hoàn toàn». Và những vấn đề bí hiểm mà hiện nay hết thấy nhân loại đều phải bó tay hàng phục, đối với hậu thế sẽ dễ như trở bàn tay.

(Messidor) M. P. dịch

Ăn cho thông thả

C ÁI đời tập nập vội vàng của chúng ta ngày nay thường sinh ra nhiều tật xấu. Một cái tật có hại hơn hết là ăn vội vàng. Cái tật ấy, rất đáng tiếc cho cha mẹ, rất tai hại cho con trẻ.

Người ta hiểu rằng muốn cho xương, thịt và cả đến óc trẻ được nở nang đều đặn thì thức ăn cho trẻ phải giản dị, lành, nhiều một chút. Nhưng phải ăn không vội vàng, ung dung từ tốn, phải nhai kỹ và nuốt thông thả, khiến cho sự tiêu hóa được dễ dàng và sự tâm bỗ được đầy đủ.

Một y sĩ người Anh, riêng trông nom về trẻ con, một hôm đã nói rằng : « Ở nước Anh có hàng triệu trẻ con cần cố không lớn lên được vì cho ăn uống vội và vì chúng ăn vội vàng quá ».

(D. I.)

Những mảnh sao

T HEO các nhà văn thiên học thì cách đây không lâu lắm, một hành tinh nhỏ đáng lẽ đã vấp phải trái đất.

Nếu sự đụng chạm ấy có thực thì sẽ xảy ra những gì ?

Trước hết phải thì dự rằng hành tinh kia « rơi xuống » một hoang địa... chúng tôi không muốn tưởng tượng ra những cái tai hại gây nên bởi một khối chông



—Cụ lý ợ,
tôi sắp đi
Tây.

—Ấy chết!
Câu nói đại
đồ xuống
sông xuống
biển !

một cây số đường kính rơi xuống giữa một thành phố đông đúc.

Người ta đã tìm thấy, ở xứ Arizona (Mỹ) một mảnh sao cũng lớn gần như hành tinh trên. Một nhà thông thái, sau khi xem xét chỗ rơi xuống, đã tuyên bố rằng quả lửa kia đâm sâu xuống đất rồi gặp một giải nước ở đấy. Tức thì nước ấy biến thành hơi rất nóng mà sức bốc lên mạnh đã làm tung những sắt vụn và chất lỏng cháy ở tìm đất lên cả một vùng quanh đấy.

Song những mảnh sao ấy có điều này đáng chú ý, là có chứa rất nhiều chất quặng, khiến trở nên một giá rất lớn.

Mảnh sao rơi xuống xứ Arizona có 92 phần 100 sắt và 8 ph. 100 kền, tức là chừng một triệu tấn kim khí. Chỉ còn việc lọc ra để dùng thôi. Nhưng người ta nói rằng cái đó có nhiều điều khó khăn.

(Robinson)
M. dịch

CẦU Ô

Tim việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, nhanh nhẹn, có bằng Diplôme, đã học qua ban tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học tư ở Hanoi để có thể học thêm.

Hỏi M. Trần Văn Ngữ
N° 1 Voie 34 Hanoi

Cần người làm

Cần một người thạo về nghệ ảnh (biết làm retouche sur cliché và papier) và một người làm việc trong «chambre noire»; lương rất hậu.

Hỏi M. Huỳnh Thi,
Avenue du Musée, Tourane.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn **manchon** hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn **manchon**

KHÔNG PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :
KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ BẢ THẬP SONG CÂY ĐÈN :
MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HÔI HAY DẦU SÁNG CŨNG ĐƯỢC :

thiệt là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdocphuong, Cholom
Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn **manchon** và đồ phụ tùng các kiểu đèn.



N. 827 - 200 bougies
1 litre dầu đốt dùng 18 giờ

N. 828 - 300 bougies
1 litre d dầu đốt dùng 12 giờ

N. 829 - 500 bougies
1 litre dầu đốt dùng 10 giờ



THƯA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

XIII

CÚC! con đã cho nó sang chùa mời cụ Giáp chưa?

— Bầm me đã ạ.
Bà Ba ngẫm con, mỉm cười, lặng lẽ sung sướng, khiến Cúc bẽn lẽn quay mặt đi. Vì cũng như mẹ, nàng đương nghĩ tới buổi hội kiến với cậu «cứ Phan», và cái mỉm cười của bà Ba nàng cảm thấy có ngụ một ý nghĩa vợ chồng.

— Con đã bảo nó đun nước rồi chứ?
— Bầm me, họ đến rồi đun nước cũng kịp. Đun trước để nguội đi mắt.

— Thì cứ bảo nó đặt sẵn. Sư cụ đến ngay bây giờ đấy.
Quả thực năm phút sau sư cụ tới, nhanh nhẹn lên gác, tuy tuổi cụ đã ngoài sáu mươi.

Nhà tu hành chấp tay lễ phép chào:
— Lay cụ lớn ạ.

— Không dám, A đi đà phật! lay cụ.

Bà Ba bước xuống dèp đặt lại cái ghế mây có tay dựa, phủi bụi cái đệm nhưng đỏ:

— Xin rước cụ ngồi.
— Bầm không dám, xin cụ lớn để mặc chúng tôi ạ.

— Bạch cụ, tôi mới về, hơi mệt không đến chùa thăm cụ ngay được nên mời cụ sang chơi.

— Dạ.

Mục đích bà Ba cho tìm nhà sư là muốn để nhà sư ngồi chứng kiến việc gặp gỡ của bà ta với Trình và Khoa. Vì sáng nay vừa ở Hà-nội về, bà ta nhận ngay được mấy chữ của Khoa nói hai anh em muốn sang chơi có chút việc hơi quan trọng.

Bà đoán rằng việc đó chỉ là việc thừa tự. Nhưng bà không khỏi kinh ngạc. Những chuyện lời thời xảy ra trong gia đình hai anh em Trình, bà biết hết. Mỗi lần về làng, bà chẳng cần hỏi

dò ai, tự nhiên họ kéo nhau đến mà tung công, mà kháo với bà hết mọi điều về bọn con chồng. Bà chỉ yên lặng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại thờ dài một tiếng như để phân nản cho sự bất hòa mà bà muốn không có. Kỳ thực, bà rất lấy làm sung sướng. Và bà luôn luôn nghĩ thầm: «Cho chúng mày chết! Chưa ăn thừa đâu, chúng mày đã lục đục rồi. Được lắm! Chuyện này thì hết cả khi khải...»

Xưa nay bà Ba thường tỏ ra ghét cái lính khi khải của vợ chồng Khoa. «Khỉ khải róm», bà bảo cho mọi người biết thế. Tuy trong thâm tâm bà vẫn thành thực muốn nuôi một người con chồng để cho hưởng thừa tự sau này, nhưng ghét, ghét cả bọn, thì bà vẫn ghét, bà thù hẳn nữa. Việc thừa tự, bà cho là một việc có lợi cho bà, mà lại có hại, có hại đến danh dự bọn con chồng. Bà thừa hiểu rằng ở ngoài người ta chỉ trích bà nhiều lắm, người ta cho bà là một con yêu quái đến phá hoại gia đình ông án Nguyễn. Vậy thì việc lập thừa tự này đủ trả lời lại hết thảy những câu dèm pha vô căn cứ. Người ta sẽ bảo nhau: «Đấy! bà ta tốt thế đấy! Mà quân tử không! Bọn con chồng đối đãi với bà ta có ra gì đâu, thế mà bà ta dè ráo của cải cho. Nào xem còn ai dám ngờ vực bà ấy nữa không!»

Được tiếng khen ấy, phòng bà Ba có mất gì, có thiệt hại mấy tí. Chẳng qua, như Trình đã bàn với Bình và Khoa, bà ta chỉ bỏ ra vài chục hay trăm mẫu ruộng là cùng. Kể thì đó cũng là một cái giá tài khá to, nhưng có thấm vào đâu với cái sản nghiệp hàng chục vạn của bà ta, như lời người ta đồn. Cái sản nghiệp ấy, lẽ dĩ nhiên, bà ta sẽ cho con gái bà ta. Nếu muốn che

đốt thế gian thì cũng chẳng khó, bà ta chỉ việc sang tên hay hơn nữa, viết văn tự bán cho con rề, thế là không ai sẽ có thể dị nghị bà ta được mà anh chàng ăn thừa tự cũng chẳng sợ mũi vào đầu ngoài cái số mấy chục mẫu ruộng hương hỏa.

«Đừng hòng những tòa nhà ở Hà-nội, ở Hải-phòng mà nhờ!» Ý nghĩ ấy làm bà Ba mỉm cười và nhớ tới chàng rề mà bà đã kén. «Sắp sửa cử nhân luật nay mai rồi! Chỉ vất đi một cái nhà ở Hải-phòng cũng đủ lo cho cậu ấy đi tri huyện!»

Bà tưởng tượng ngay ra một cảnh huyền ảo ở công đường, dân sự tấp nập vào hầu, kẻ khúm núm, mang cái đĩa đựng lá đơn với một tờ giấy bạc, người khệ nệ bụng cái mâm trên đặt sáu chai sâm Fanh và một hộp bích quí tây. Trong khi ấy bà ngồi vắt vẻo trên sập gụ nơi tư thất chơi vài hội tổ tôm với con gái và các cô lục, cô thừa kéo ghế ngồi hẳn «cổ» và bà lớn.

Nếu cậu cử còn trẻ chưa muốn xuất chính vội thì cưới xong bà ta sẽ cho cậu vợ sang Pháp, để cậu học thi tiến sĩ, vợ học các cách ăn chơi lịch sự của người Âu. «Vớ lại nó đi theo để nó giữ chồng nó nhân thể. Hai, ba năm sau về, với cái bằng tiến sĩ, ít ra cậu Phan cũng tri phủ!»

— Bầm cụ lớn, ông cử sắp thì ra chưa ạ?
Câu hỏi hợp với ý nghĩ của bà Ba khiến bà dụt mình: Bà vẫn tin rằng sư cụ có phép ngoại và bầm đoán biết tư tưởng của người ta.

— Bạch cụ vàng. Cậu cử định đồ xong cái cử nhân là xin cưới ngay. Cụ tình có nên cho cậu cử sang Tây học thi tiến sĩ không nhỉ?

— Bầm cụ lớn nên lắm! Đương tuổi trẻ, ông cử cũng chả cần xuất chính vội. Đi Tây về rồi nhẩy ngay một bước lên chức đường quan như cụ lớn thiếu thời xưa...

Nhà sư cười he hé, hai con mắt híp chặt lại.

Bà Ba cũng cười:

— Cậu cử đỡ hơi quá, cụ cử định ra làm trạng sư. Cụ tính làm trạng sư thì danh giá quá gì! An-nam mình họ chưa quen cái tên trạng sư, họ chỉ gọi là thầy kiện thôi. Mà cái tên thầy kiện tôi nghe nó làm sao ấy, như thầy cô thầy cóc vậy.

Bà lại thích trí cười tít:

— Phải không cụ, tội gì làm được quan lại chả làm quan?

— Dạ.

— Và lại số tử vi của cậu cử là số ông bốn lộng kia.

— Bầm cụ lớn, khi nào quan cử về chơi, chúng tôi xin lấy hầu quan cử một lá số tử vi. Chúng tôi lấy thì chẳng bao giờ sai một ly.

— Bạch cụ, thế thì hay lắm! Trong lá số tử vi của cháu Cúc, cháu cũng đứng ngôi mệnh-phụ?

— Bầm cụ lớn, chính thế. Có thì còn phải nói. Rõ quý hóa quá, mới một tí tuổi đã đã bà lớn rồi.

— Mà bạch cụ, lạ quá. Nó là con cầu tự, cậu cử cũng là con cầu tự. Thì ra... quả thực có tiền

NƯỚC HOA NGUYỄN CHẤT

HIỆU CON VOI



1 lạng	3 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lạng	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lạng	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lạng	50 grs	8p30	1 tá	16p60

PHÚC - LỢI

N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Chi-Long Thiên-Thành Quán-Hưng-Long Phúc-Thịnh Quảng-Hưng-Long Đông-Xuân Phạm-hạ-Huyền	66, Rue des Paniers à Hanoi Phố Khách à Namdinh Rue Sarrant à Vinh Rue Paul-Bert à Hải Marché à Tourane Rue Gia-Long à Quinhon 36, Rue Sabourin à Saigon
--	--

địch, duyên tiền định, cụ a.

— Bầm cụ lớn chính thể. Chúng tôi đã thừa cụ lớn, khuôn mặt cô, khuôn mặt bà cứ giống như đúc khuôn mặt đức Phật Quan Âm. Cả đôi mắt phượng, cả cái miệng cười tươi như hoa, cả cái mũi dọc dừa. Thực là như truyền thần vậy.

— Vàng, quả có thể. Hôm nọ sang bên chùa, tôi nhìn kỹ tượng đức Quan Âm, tôi cũng nhận thấy giống, giống lắm, giống như mẹ với con.

Bà Ba sung sướng cười the the rồi cất tiếng gọi Cúc, chừng để ngấm nghĩa lại mặt con. Cúc nghe thấy mẹ và nhà sư nói chuyện đến mình đã lảng ra bao lan từ nãy. Nàng trở vào với một nét mặt ngây thơ và bẽn lẽn.

Bà Ba nói với nhà sư :

— Đây cụ coi, có phải như hệt không ?

— Dạ, hệt lắm !

Cúc bỡ ngỡ hỏi :

— Dạ, mẹ truyền gì, ạ ?

— Con xuống giục nó đun nước mau lên.

Cúc vừa bước xuống thang gác, bà Ba đã thì thầm hỏi nhà sư :

— Cái bùa ấy cứ để cháu đeo mãi ?

— Vàng, đeo mãi. Bùa ấy làm công trình lắm kia đấy ạ. Bà cứ mà đeo bùa ấy thì chẳng sợ sau này quan cứ tình phụ, dù có mặt hay vắng mặt, quan cứ cũng phải tâm tâm niệm niệm nghĩ đến bà cứ.

Bà vội sủa tay bảo nhà sư im : bà đã nhận được tiếng guốc cao gót của Cúc lộp cộp lên thang.

— Cái gì đấy, con ?

Bà hỏi, lúc trông thấy trong tay Cúc một cái phong bì trắng.

— Thưa mẹ, thư của anh Trinh ạ.

— Thư gì thế ?

Bà không khỏi kinh dị : Buổi sáng bà vừa nhận được thư của họ hứa ba giờ chiều sẽ sang chơi. Bây giờ gần ba giờ rồi, vậy bức thư này có lẽ là bức thư từ chối không đến chăng ?

Bà Ba đoán không sai. Trong thư chỉ có mấy giòng chữ vắn tắt :

« Chúng tôi có hứa sang thăm cô đề nói câu chuyện riêng. Nhưng thiết tưởng chẳng cần sang, vì câu chuyện ấy chỉ có thể này : Chúng tôi cảm ơn cô và nói đề cô chiều ý cô được. Xin lỗi cô. »

Mặt bà Ba dần dần đỏ bừng lên, rồi dần dần trắng tái đi. Nhà sư nghe Cúc đọc, thừa hiểu đó là việc gì rồi, nhưng cũng vờ hỏi đề bà Ba khỏi ngượng :

— Bầm cụ lớn cho tìm hai ông sang chơi.

Bà Ba giọng cố thần nhiên :

— À, bạch cụ, tôi cho tìm hai

anh ấy chiều nay sang ăn cơm, nhưng ý chừng nhà lại mới có khách nên các anh ấy xin kiếu.

Rồi bà vui vẻ tiếp luôn :

— Các anh ấy khách khứa lượn ấy mà !

Nhân người nhà bưng nước ra, bà mời tận tay nhà sư một chén, rồi cầm một chén khác ghé gần vào miệng. Hơi nóng thơm bốc lên làm cho bà hơi dễ chịu, vì bà đương ngáy ngất như

— Bầm vàng.

Bà Ba nghĩ thầm : « Thảo nào ! » Chắc lại đã xảy ra chuyện gì đây. Ủa quái lạ, ban nãy mình đã ngỡ ngợ. Sao hai thằng đương thù ghét nhau mà lại cùng sang chơi. Đã tưởng chúng nó sang đòi co nhau, sang phản trần với mình, sang nhờ mình làm chứng hay khu xừ họ... Có ngờ đâu hai thằng cùng ký tên vào một bức thư lời lẽ cộc cằn... Thời dich



người bị cảm hàn. Bà tìm chuyện để nói lảng :

— Bạch cụ, mới vào rét mà đã... rét quá !

— Bầm vàng, năm nay rồi không khéo đại hàn.

Một phút im lặng. Nhà sư nhìn ra bao lan chỗ Cúc đang đứng mơ mộng, gọi một câu đề dò ý tứ bà Ba :

— Bầm cụ lớn, hôm nọ quan huyện về chơi có sang thăm chùa.

Bà Ba sửng sốt hỏi :

— Anh huyện nó về à, bạch cụ ?

thị là có tay con mẹ huyện dúng vào... Mà có lẽ cả tay con Thu nữa, con Thu dáo dề lắm cơ đấy !

— Bạch cụ, chị giáo Bằng nó lâu nay cụ có thấy về chơi không ?

— Bầm cụ lớn không ạ.

Thu lấy chồng xa làm giáo học, nên ít khi về thăm nhà. Nàng là người hiền lành nhưng tính rất nóng, rất cục : đã nhiều lần nàng cãi nhau với bà Ba về việc gia đình, nhất khí còn sinh thời cụ án Nguyễn.

Thấy bà Ba bán khoán nghĩ ngợi, nhà sư đứng dậy xin về.

— Ấy, mời cụ ngồi chơi tại nước đã.

— Thời ạ, xin phép cụ lớn, chúng tôi về sửa soạn mai cúng Phật.

— Ô ! mai rằm thì ! Thế mà suýt nữa tôi quên.

— Bầm mai mới cụ lớn ra chùa lễ Phật... Lạy cụ lớn ạ.

— Không dám lạy cụ. Cúc ơi ! Cúc ở ngoài bao lan thông thả đi vào.

— Lạy cụ đi, con.

— Lạy cụ.

— Tôi không dám, lạy bà lớn.

Cúc xấu hổ lại chạy ra bao lan. — Cái con bé thế thì thôi. Sắp bà lớn nay mai rồi mà còn bẽn lẽn rụt rè như trẻ con.

Bà Ba tiễn nhà sư xuống thang gác.

— Bầm cụ lớn, bao giờ cưới bà lớn cứ ạ ?

— Bạch cụ, họ xin cưới ngay sau kỳ thi này...

— Bầm cụ lớn thế thì hay lắm. Đại đăng khoa rồi tiểu đăng khoa liền.

— Nhưng bạch cụ, tôi muốn đề thư thả. Cháu còn bé dại lắm ạ. Chả biết rồi giao thiệp với các bà phủ, bà huyện ra sao, vì thế tôi lo lắm.

— Bầm cụ lớn, con tông cháu giống thì bao giờ cũng chóng khôn hơn người thường, cụ lớn chớ lo.

Bà Ba tiễn nhà sư ra tận cổng ngoài, rồi vội vàng hấp tấp trở vào, gọi :

— Sao ! Tiểu !

Tiếng dạ ran. San chạy lại.

— Đi tìm ngay chị lý Thuận đến tao bảo cái này.

— Dạ.

— Tìm đến ngay lập tức. Nếu chị ấy không có nhà thì hỏi xem chị ấy đi đâu. Phải tìm ngay, nghe chưa ?

— Dạ.

San cầm đầu chạy thẳng ra cổng. Bà Ba lưỡng lưỡng lên gác :

« Quái thực ! Minh vẫn biết hai thằng ngờ vực nhau, găm gờ

nhau, chưa thẳng nào dám nhận nhời... Minh cứ tưởng chúng

nó làm ra giận nhau để để nhận nhời hơn. Vì đã đến nước ghét

nhau thì còn cần gì nhường nhau còn cần gì nể nhau nữa. Sao nay

bỗng đứng lại có chuyện lạ thế này? Một cái thư hai đứa cùng ký

tên ! Vô lý ! Phải hỏi cho ra mới

được.

Bà mỉm cười nghĩ tiếp :

« Được, thoát sao nổi, các con

ơ ! Bao giờ con mèo ghét mỡ,

con lợn ghét cám thì con người mới ghét tiền được ! »

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Đĩa hát RCA VICTOR 1938

mới thu thanh ở Hương-cảng đã sang tới nơi. Có đủ các điệu hát Bắc-kỳ. Nhữn đĩa hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu bán đĩa hát hoặc tại hiệu :

DANG THI LIÊN
17, phố Hàng Trống - Hanoi

5 et 7, Rue Negret (Place Negret) HANOI

Pharmacie THẨM HOÀNG TÍN

Pharmaciens de 1^{re} classe

thuốc m ở i, giá hạ

Mở cửa cả buổi trưa

Hạt sạn

Vinh hay nhục?

Thời-Vụ số 55, trong mục « Trong và ngoài »:

Bởi thế nên có cụ lớn đi đánh bạc thâu đêm mà vẫn không việc gì. Còn nếu về nhà bà vợ có đề ra đánh thì cái đó lại là cái vinh vì cái nhục của nghề làm chông chứ không phải của nghề làm chính trị.

Bị vợ đề cõ ra đánh đòn, một là vinh hai là nhục — cái đó tùy cụ lớn — chứ bằng thế nào vừa nhục lại vừa vinh được!

Còn nặng nợ

Cũng số báo ấy, trong bài « Một gia tài vô chủ »:

Mayda hồi này đã đính hôn với một người mà cô ta thương lắm, nhưng chàng này phải cái nghèo. Cũng vì lẽ ấy, cô Mayda không ngần ngại gì cả, cho chàng ta một liều « thuốc tây », và quả quyết lấy Alexandre Bergmann.

Cô Mayda có cho chồng một liều thuốc tây thì bất quá cũng chỉ « tây » được những cái bản trong ruột chồng thôi.

Và anh chàng sẽ hết lòng cảm ơn cô nếu anh chàng lại thường đi tảo.

Lượng hải hà

V. B. số 608, trong bài « Tin về lượng bổng các viên chức »:

Cải cách như thế là theo một chánh sách khoan hồng đối với dân thuộc địa.

Tội nghiệp dân thuộc địa! Chẳng biết có cái tội tình gì mà phải khoan hồng thế vậy?

Táo tợn và lạ kỳ

Cũng số báo ấy, trong bài « Kê trộm hoành hành » (Quảng Yên):

... không tới nào là trong thành phố không có nhà mất trộm; mà nào có mất ít, toàn những vụ trộm kếp sù. Chúng giám vào cả các nhà chuyên trách ăn trộm.

Ờ! Thế thì chúng hẳn quá thục! Nhưng chúng ăn trộm gì được

trong những nhà chuyên trách ấy? Tim, gan, phổi? Hay một ít phân để bón ruộng?

Nhớ đây!

Cũng số báo ấy, trong chuyện « Một người kỳ quặc »:

Cứ thế đến năm Nguyễn 12 thì anh em chàng mới được chú thím thương tình đem về nuôi.

Nhớ như (bởi) đã là nhớ. Đấy Nguyễn lại những 12 (thời), thì hẳn là phải to!

Có lẽ cũng có phúc

T.T.T. Bảy số 224, trong chuyện « Ngày giỗ »:

Thấy tôi vào. Ông cụ ngừng đầu lên, vui vẻ mời tôi ngồi chơi rồi gọi người nhà thắp đèn, pha nước... Ông cụ vốn giống con gái như đức, nhất là cặp mắt sâu nghiêm nghị và hơi buồn...

Ông cụ giống con gái như đức là vì ý chừng, con gái đã sinh ra ông cụ rồi!

Khóc... mảnh

Cũng trong chuyện ấy:

Nếu lắng tai nghe, người ta sẽ nhận thấy có tiếng sứt sứt, tiếng nức nở của một người lớn, tiếng khóc mà người khóc cố giữ lại trong cổ họng, cố chặn lại bằng chiếc khăn tay nhưng nó vẫn bật ra, vỡ lẽ và tan nát...

Vỡ lẽ và tan nát như với gạch và ngói vụn? Mà người ấy khóc rồi đùn ra một đồng?

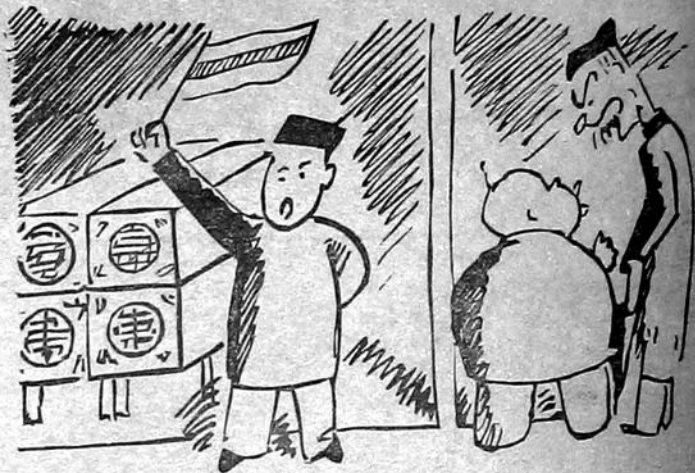
Số phận oái oăm

Cũng số báo ấy, trong bài « số phận hăm hiu của Sophie Dorothée »:

P. ải đặt vào « sống » giữa một người chồng chẳng bao giờ ban cho nàng một chút tình yêu, giữa một mẹ chồng cay nghiệt, giữa nàng Platen chỉ chăm chăm làm đau khổ, cố nhiên đời Sophie Dorothée chỉ mang nặng những đau thương.

Thế thì số Sophie kể cũng hăm hiu vì phải sống « giữa » một người chồng, « giữa » một người mẹ hay « giữa » ai nữa, thân phận nàng cũng chỉ là thân phận một con sán mà thôi.

HÀN ĐÀI SẠN



T.

CHỦ HÀNG SĂNG (biểu tình) — Quốc dân vạn tuế!
LÝ TOÉT bảo XÃ XÊ — Thằng cha khờ quá! Nếu quốc dân ai cũng sống muôn tuổi thì nó chết bỏ đời!

VUI CƯỜI

Của Việt Thanh

Lời con trẻ

— Nhà mày làm giày mà cứ đi đất lết bết suốt ngày, sao mà hà tiện thế?

— Thế nhà mày làm nghề trồng rừng mà sao em bé mày không có lấy một cái rừng nhỏ?

Của Lê quang Nhâm

Đánh cao

XÃ XÊ — Tôi dám chắc không ai đánh bài cao bằng tôi cả.

LÝ TOÉT — Bác chưa thấy, ông Bang Bạch đánh còn cao hơn bác nữa.

Anh hùng

ĐỐC TỜ — Ông không nên gần những người bệnh, nếu ông gần với họ thì sẽ bị vi trùng qua mình ông rất nguy hiểm.

NGƯỜI ANH HÙNG — Thế con vi trùng bao lớn ông nhỉ?

— Nó rất nhỏ, nhưng...
— Ở sợ gì! Đến cop, voi, thú dữ tôi còn bắn chết nữa là vi trùng.

Học sinh

CON — Học sinh là thế nào hở ba?

CHA — Ồ, con tôi nó khờ quá! Nè, học là học, sinh là đẻ, thế học sinh là học đẻ.

Gà sống

CHỦ NHÀ — Tao bảo mày bắt cho tao một con gà sống sao mày lại đem gà chết?

BẦY TỜ — Dạ, gà này vẫn còn sống chứ chưa nấu chín.

Ăn cây nào rào cây nấy

THẦY GIÁO — Ta có câu: « Ăn cây nào rào cây nấy ». Vậy trò giải nghĩa ra coi?

TRÒ — Thưa thầy, nếu mình ăn trái nó mà mình không rào cho lũ trẻ thì người ta lên hái trộm hết.

Tưởng

THẦY — Mỗi khi trò ngủ màng nem lử lử thì trò có tưởng nhớ đến kẻ nghèo không?

TRÒ — Dạ thưa thầy trong lúc ngủ, làm sao tưởng được?

Của Nguyễn an Vinh

Hãy chia nốt ra

— Thầy à! Thằng Bảo nó đâm con, con lại đâm giã nó!

— Con nhầm rồi. Con không nhớ trong kinh thánh có câu: « Hễ bị ai tát một bên má, thì hãy chia nốt bên kia cho người ta tát » thì mới đáng lẽ kia mà!

— Thưa thầy, nhưng nó đâm vào mui con.

Có cái ó

— Khi mặt trời thì anh thấy trên đầu có gì?

— Trời, mây, mặt trời...
— Khi trời mưa?

— Có cái ó

Của Đoàn văn Hiến

Bán sữa tươi

CHỦ NHÀ — Sao hôm nay chị lại mang toàn nước lã cho tôi thế này?

CHỊ HÀNG SỮA — Thôi chết rồi! Tôi quên không pha sữa vào...

Lý luận

Đương ăn cơm, bỗng nom thấy con lử tay thô vào chén rượu của mình rồi bới lên mà con búp bê, bèn mắng rằng: « Sao mày lại nghịch bừa thế? »

Con đáp: « Con đánh má hồng cho con búp bê đấy chứ! »

BỐ (ngạc nhiên) — Bính má hồng bằng rượu à?

— Sao lúc nãy mẹ lại bảo: rượu làm cho đỏ đỏ mặt.

Cách tri

CON — Có phải năm chỉ mọc ở những nơi nào hay mưa phải không, hả cha?

CHA — Phải vì thế cho nên năm cây năm như một cái ô vậy.

CHEMISSETTE
PULL'OVER
MAILLOT

CÉCÉ

Les tricots CÉCÉ se elassent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung

100, RUE COTON, HANOI — Tél. 523

THƠ ĐƯỜNG

Tào thu độc giả

Tính đồng lương điệp động,
Lần trở thu thanh phất.
Độc hướng thiên hạ miên,
Giác lai bản sáng nguyệt.

BẠCH-CỬ-DỊ

THƠ DỊCH

Mùa thu sớm, đêm một mình

Giếng vàng lay động lá ngô,
Mồ chầy hàng xóm, tiếng thu đã truyên.
Một mình ngủ dưới mái hiên,
Tinh ra, trăng sáng một bên giường
nằm.

TÂN ĐÀ

Thu san

Cửa bệnh khoáng làm thương,
Kim triều nhứt dăng san.
San thu, vãn oạt lân,
Xông ngũ thanh huy nhan.
Bạch thạch ngọc khả trầm,
Thanh la hành khả phan.
Ý trang như hũu đắc,
Tân nhứt bất dục hoàn.
Nhân sinh vô kỹ hà,
Như ký thiên địa gian.
Tâm hữu thiên tải uo,
Thân vô nhứt nhứt nhân.
Hà thời giải trần vông,
Thử địa lai yem quan.

BẠCH-CỬ-DỊ

THƠ DỊCH

Núi mùa thu

Ôm lâu, năm mãi buồn sao !
Sáng nay, ta mới lên cao, hơi lòng.
Mau thu, mây, núi lạnh lung,
Thanh hao nét mặt, tra cùng ta đây.
Nằm, gối đá ; đi vịn giày ;
Giày xanh, đá trắng, đẹp thay cảnh
tinh !
Thú vui trong dạ một mình,
Thần ngày quên tưởng cái hình về
đâu.

Người ta sống có bao lâu,
Ở trong trời đất cùng nhau tạm thời.
Mối lo mang lấy nghìn đời.
Một ngày chẳng được hơi rồi tấm
thần,

Bao giờ rửa sạch lụy trần.
Lại đây đóng cửa vui phần núi non.

TÂN-ĐÀ

VAN CHU'ONG

Cái hại của sự « văn chương »

JEAN PIERRE MAXENCE, nhà phê bình nổi tiếng của báo *Gringoire*, nhân phê bình cuốn tiểu thuyết « Tôi lấy chồng » của cô Jolan Foldes, người đã được giải thưởng quốc tế tiểu thuyết 1936, có viết những câu sau đây mà tôi lược dịch :

« Khi ta đọc một truyện nước ngoài, cuốn *Fontaine của Charles Morgan* (1) chẳng hạn, ta không thể không đứng thây sự chúc tác về tiểu thuyết của nước ta là nghèo nàn. Lời nói ấy, bị quan nhưng không thiếu sáng suốt, là lời của một tiểu thuyết gia Pháp trẻ tuổi, trong số người gần đây được hoan nghênh một cách chính đáng, đã nói với tôi. Và vì chúng tôi cùng nhau tìm cái lẽ của sự nghèo nàn ấy, chúng tôi cùng đồng ý về hai lẽ chính yếu. Trước hết, ở phần nhiều các tiểu thuyết gia Pháp, cái khoa viết hình như thay chỗ cho trí tưởng tượng. Đáng lẽ đặt ra những việc, làm hoạt động những cái nhỏ nhỏ để tạo nên cái không khí của truyện, các văn sĩ Pháp nhiều khi chỉ thích những cử chỉ anh hùng, do những sự kỳ ức văn chương tạo nên hơn là vì những sự cần của tâm lý các nhân vật, và những cách đó, nếu một đôi khi có tổ một chút tài ngôn luận, (mà ta không nên cho là một văn thể), thì cũng có nhiều cái dễ đáng đáng sợ và rất chóng sẽ cho người ta cái cảm giác của sự trống rỗng, sự đập điếm và sự buồn tẻ... — Lẽ thứ hai và lẽ cốt yếu : nhiều nhà văn không biết nhìn cuộc đời và đổi thay với cuộc đời... và nếu họ có sức chẳng nữa, họ chỉ gọi tên cái mà đáng lẽ nghệ thuật họ phải làm hiện thấy, họ viết « trẻ trung » hay « thi vị » trong khi đáng lẽ phải bày tỏ, làm hiện hiện cái thi vị của sự trẻ trung, cái bị kịch của một xã hội đang thành lập. »

Lời phê bình trên đây của J. P. Maxence thật là nghiêm khắc, và khi ông hạ một câu phẩm bình như thế, chắc lòng tự ái của ông cũng bị tổn thương lắm. Tôi không thể phụ họa ông mà phê bình các tiểu

thuyết Pháp, bởi đó là một công việc tôi không làm nổi. Tôi chỉ nhận rằng những cử trên kia cũng có trong văn chương của ta. Nhiều nhà văn mình cũng bị cái ám ảnh « văn chương » làm hại. Nói « văn chương » đây, theo ý nghĩ của các nhà văn đó, là những câu bóng bẩy xa hoa, những tình tình tốt đẹp, những cử chỉ anh hùng mà chúng ta thấy đầy rẫy trong các tác phẩm annam. Đáng lẽ nhận xét và phân tích sự thực trong cuộc đời, họ gán cho nhân vật trong truyện họ những cử chỉ oanh liệt mà không có sự gì cần cả. Như Maxence đã nói, họ chỉ gọi tên những sự đẹp đẽ, hào hiệp, mà không tỏ bày cho người ta thấy rõ những sự ấy.

Thật, nhà văn phải ca tụng cái gì thanh cao, đẹp đẽ, nhưng không phải lúc nào cũng chỉ nói đến một cách mơ hồ. Chúng ta bị những danh từ kêu huyền diệu đã nhiều, Thường thường, trong các bài tựa,



— Tôi chỉ muốn có một chàng
rẻ đặc cận-thị.

— ? ! !

— À tại bá : chưa biết mặt con
bé nhà tôi.

ta thấy tác giả nói định ý của mình, bày tỏ một luận đề, chống đỡ một lý thuyết; bao giờ cũng là những luận đề to tát, những lý thuyết cao xa; nhưng có phải cái ý định khiến chúng ta chú ý đâu; cái mà chúng ta chú ý, là xem tác giả có thực hành được những ý định đó hay không. Và không có gì quý giá hơn, đối với chúng ta, sự thực linh động và phiến phức của cuộc đời.

Thạch Lam

1) Một nhà văn rất nổi tiếng bên Anh.

Cáo phó

Tinh khoe khoang là tật chung
thiên hạ.
Bệnh kinh niên bọn trưởng giả
bơm mình.
Sống trên đời họ rất sinh hư danh.
Đến lúc chết cũng chưa đành lia
chứng đó.
Ta thường đọc những bài dâng
cáo phó.
Bại cả sa của ông họ bà kia.

Báo tin buồn, nhân dịp họ đem khoe,
Các chức phẩm đề... lõe thiên hạ.
Của người chết có bao nhiêu danh
giá,
Họ đem phô tất cả, đã rườm rà !
Họ lại còn nhân thể trưng ra
Bủ phẩm tước của danh gia qui
tộc.
Con cha cháu ông họ kẻ ra hàng
sóc,
Với những tiếng kêu quan đốc,
quan tham,
Quan thông, quan phân, quan nghị,
quan bản.
Cả huy chương với phẩm hàm,
không bỏ sót.
Bản cáo phó dâng đầy một cột,
Là một tờ quảng cáo cốt đưng
danh.
Trong quan tài người chết há vọng
linh.
Kẻ sống cũng thỏa tình ta hiền
hách !
Ta muốn nhân cả phường họ
Khuếch :
Nào thiếu gì kiểu cách để khoe
khoang,
Phải thừa những dịp báo tang !

TU MỒ

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, rượu số đa, thêm thật mạnh khỏe như thường, không lo tê-thấp, đi lại được ngay. Chỉ cần Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, tê-thấp, thê-thảo, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím thối, sai gân, bị đôn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cầm máu, cầm máu sau đẻ, thời tiết, kiến hiệu vô cùng. (Aimeu mua xin số hồi ở các nhà Bại-ly)

Phòng-tích « CON CHIM »

ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Môn, Lào.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ
Hộp lớn : 150 gr. 800
Hộp nhỏ : 50 gr. 200

LẬU, GIANG ...

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, đã có hiện trạng ghê tởm (symptômes rebelles) chỉ nên lại

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và rút noc. Thật là những môn thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu 0p.60, Giang mai 0p.70

ĐẠI LY : QUANG - HUY Hảidương, MAI - LINH 60-63, Paul Doumer, Haiphong. ICE-TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-binh

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRÌNH THẨM của THẾ-LỮ

(Tiếp theo)

VI - Thủ đoạn

DỄ HIỂU lắm! Hừ, ông Lê Phong bao giờ cũng có thứ giọng khinh thường này...

Mai Trung tuy nói vậy, nhưng ông ta vẫn ngậm thủ nhận rằng lời lừa của Lê Phong chưa có một lần nào sai.

Ông cầm mảnh giấy đọc lại một lượt, nhắc lại mấy chữ tắt:

— X. A. E. X. I. G. ? X. A. E. X. I. G. ? X. A. E. X. I. G. I.

Và chấp thành mấy tiếng khác nhau... nhưng mỗi tiếng tìm được ra là một sự bí mật mới.

— Không thể hiểu ngay được, ông Kỳ Phương nhỉ... Vậy mà ông Lê Phong hiểu rồi! Ông Lê Phong lại coi như thứ chữ A. B. C mà chúng ta học ngày còn bé... Ông Lê Phong thông minh lắm, song, quả thực, đến việc này tôi vẫn ngờ...

Kỳ Phương không nói gì, nét mặt điềm tĩnh, hai mắt chăm chú, yền lặng sáng dưới đôi mày rậm xanh. Viên thanh tra mặt thám nói:

— Tôi thì tôi tin rằng... Nhưng mà kia! Ông Kỳ Phương, ông nghĩ gì thế?

Kỳ Phương lắc đầu khe khẽ.

— Ý ông thế nào?

Kỳ Phương thông thả nhìn lên, nhẹ hất hàm:

— Ý tôi ấy à?... Tôi chưa có ý gì. Nghĩa là chưa có ý gì nhất định...

Ngừng một lát, Phương mới chậm rãi nói:

— Phải, chưa thể ngay tức khắc lập được một thuyết gì... Kể ra tôi cũng có thể nói như ông Lê Phong rằng việc này chẳng có gì; nói để cho yên lòng mọi người và nhất là để cho mọi người phải tin phục. Tôi có thể nói ngoa hơn nữa cũng được, thì dự có thể hẹn đến ba hay bốn hôm nữa bắt được hung thủ ngay, nhưng... nói vẫn dễ hơn làm. Tôi, tôi ưa làm hơn. Và trước khi làm, tôi suy nghĩ...

Suy nghĩ một lát, Kỳ Phương lại tiếp:

— Ông Lê Phong nói những lời thách thức này có lẽ vì ông nghĩ với quá, ông tin ở cái trí mình của ông quá, và không ngờ rằng kẻ giết người đây có đủ các mưu chước khôn khéo để lừa ông... Cứ nói ngay tìm được đường lối và cách thức hung thủ dùng để vào đây và giết ông Đường, ta cũng cần phải mất nhiều thì giờ chứ đừng nói là bắt được hung thủ vội... Các ông đã biết thủ đoạn của tên Thổ rồi đấy chứ? Nó dám đến tận nhà ông Lê Phong ngay sau khi giết người thì nó còn có thể làm

Tóm tắt những kỳ trước

Gần 12 giờ đêm Huy, Bình và Thạc đi xem chèo về, thấy Đường bị ám sát một cách kỳ dị, thảm thương: Đường ngồi trước bàn học, hai tay chống má, trên lưng một con dao cắm ngập chuôi; trước mặt, một chiếc danh thiếp để úp, trên có những chữ bí mật: X. A. E. X. I. G.

Bình tìm đến nhà Lê Phong, phỏng vấn trình thám báo Thời Thế. Phong đưa Bình xem bức thư của Đường viết cho chàng hôm trước: Đường lo ngại về một người Thổ là Nông-an-Tảng mới về Hà-nội ít bữa mà Đường nghĩ là có thù với mình. Kế, Phong đưa Bình xem bức danh thiếp của Tảng — đến thăm chàng sau khi Đường bị giết, nhưng không gặp — một sau cũng có những chữ bí mật trên. Hai người đang nói chuyện thì người Thổ gõ cửa vào. Phong bảo hân phải theo mình đến nhà Đường để đối chứng, song hân đành tháo trốn thoát.

Phong và Bình đến nhà Đường thì thấy Mai Trung, thanh tra mặt thám và nhà trình thám có tài là Kỳ Phương đang làm việc. Bỗng ai nấy nhón ra chiếc danh thiếp trước mặt Đường đã biến mất. Kỳ Phương nói quyết sẽ bắt được hung thủ ngày thứ năm là chậm Phong ra về, trao cho Phương một tờ giấy « cam đoan », trong nói X. A. E. X. I. G. là những chữ dễ hiểu lắm, và mời Kỳ Phương và Mai Trung đứng 3 giờ ngày THỨ HAI tại nhà Phong để phân giải những chữ ấy vì... bất hạp thủ ở đó.



nhiệm vụ táo bạo hơn thế... Lúc này ông Lê Phong có nói đến hai tiếng « ngu ngốc » để chỉ tên Thổ. Nhưng hai tiếng ấy hơi nông nổi: tôi, tôi bảo tên Thổ quý quyết hết sức, nó khôn khéo đến nỗi để cho người ta tưởng là vụng dại... Một điều vang đại rõ rệt chính là điều ta phải coi chừng như « rước một mưa thảm ». Vậy thì ta không nên vội vã, nhất là không nên bỏ dở cả tin. Tên Thổ này không phải là một kẻ đáng khinh thường: ông Lê Phong muốn bắt được nó nên lui cái ngày thứ hai ông vừa hẹn với chúng ta đến một ngày thứ hai khác.

Bằng ấy lời, Kỳ Phương nói một cách ôn tồn, một giọng hòa nhã đứng đắn. Văn-Bình tự nhiên so sánh cái thái độ có mực thước ấy với những cử chỉ ngôn ngữ sôi nổi của Lê Phong. Bình thấy lối làm việc của Kỳ Phương chín chắn và sâu sắc hơn của Phong và lo rằng tình quá tự phụ tự tin của bạn mình khó thắng nổi tình cẩn trọng của nhà trình thám nhũn nhặn ấy.

Phương hỏi:

— Ông Văn-Bình làm ơn nhắc lại

cho biết thêm mấy điều cần.

Thì Bình vui vẻ đáp liền:

— Xin sẵn lòng.

Phương hơi gật đầu, hơi chau mày:

— Người Thổ, lúc đến nhà ông Lê Phong lần thứ hai... À, mà, có phải hân đã đến một lần rồi không?

— Phải.

— Đến vào hồi mười giờ hơn?

— Vâng.

— Lúc ấy ông Lê Phong đi vắng?

— Vâng, như tôi đã nói lúc này.

— Ông Lê Phong đi xem xi-nê?

— Vâng, đi xem cùng với tôi, anh Huy và anh Thạc...

— Tôi biết. Nhưng ông chắc là vào khoảng mười giờ chứ?

— Lê Phong chắc thế, vì lúc ấy thằng Biên có xem đồng hồ.

— Được, xin cảm ơn ông. Bây giờ xin ông cho biết thêm về lúc tên Thổ đến lần thứ hai... Lúc ấy vào khoảng mấy giờ?

— Một giờ đêm.

— Ông Lê Phong cho người gọi hân đến?

— Vâng, đúng như tôi đã kể...

— Tôi hiểu. Nhưng... thế ra lúc

cho gọi hân, ông Lê Phong vẫn

chưa được tin Đường bị giết sao?

— Chừa, Tôi đến báo anh Phong mới biết.

— Người nhà ông Phong gọi tên Thổ ở 143 bis Duvallier?

Kỳ Phương vừa hỏi vừa nhìn vào voi lên trần nhà. Văn-Bình đáp:

— Vâng, ở 143 bis Duvallier.

— Nhà hân ở đấy?

— Không, nhà trọ...

Phương quay lại nói với Mai Trung:

— 143 bis Duvallier... Xin ông thanh tra ngay sáng mai cho người đến hỏi nhà này...

— Sao không đến bây giờ?

— Bây giờ đến vô ích; một là sớm quá nếu người ở nhà ấy không phải là lòng phạm; hai là muộn quá, nếu người nhà ấy có dính dáng đến vụ này.

Mai Trung ngạc nhiên:

— Ô, sao vậy?

Phương mỉm cười:

— Xin ông tin và nhớ cho rằng tên Thổ khôn ngoan lắm. Nó đi xe hơi, xe thuê hay xe của nó ta chưa cần biết vội. Nếu hân biết rằng ta sẽ đến 143 bis Duvallier và ta sẽ tìm được những điều nguy hại ngay cho hân thì tất nhiên hân đã phòng trước và có thể làm lạc cuộc truy nã của chúng ta sau này... Nếu không thì nó không khi nào lại trở về đó cho ta đến bắt... Đàng nào ta đến bây giờ cũng vô ích... Vậy xin phép ông cho tôi hỏi nốt ông Văn-Bình mấy câu. Tôi hỏi đến đâu rồi thì?

Kỳ Phương ngừng một lát và gật đầu:

— 143 bis Duvallier... Ừ phải rồi... Nhưng tại sao ông Lê Phong lại biết nhà tên Thổ vẫn trọ?

— Vì có bức thư của Đường gửi cho Lê Phong...

— Phải, ông Lê Phong lúc này có nói đến bức thư của ông Đường, nhưng không kịp cho chúng tôi đọc. Ông vội vàng quá, nhưng không sao... Vậy bức thư nói những gì?

— Trong bức thư Đường nói là vẫn lo sợ ít lâu nay vì biết rằng người Thổ Nông-an-Tảng xuống Hà-nội và hình như đã tìm chỗ ở của Đường...

— Nghĩa là tên Thổ ít lâu nay mới có ý tìm ông Đường. Được, thư còn nói gì nữa? Tại sao ông Đường lại lo sợ?

— Vì tên Thổ là con một người can phạm bị ông thanh tra Văn-Bình kết án khổ sai ngày xưa...

— Nghĩa là ông Đường sợ tên Thổ báo thù cho cha?

— Vâng, bức thư có nói rõ đến điều ấy.

— Mà cái thủ ấy hình như người Thổ đã mang trong lòng từ trước?

— Vâng.

— Nhưng có lẽ đến nay mới tìm được dịp ?

Không hề cho Bình đáp, Kỳ Phương nhìn Mai Trung ra ý phản vua và nói luôn :

— Lúc này tôi đã bảo đây là một vụ án mạng vì thù hận, tôi lại biết là một mối thâm thù mang đã lâu lắm. Hung thủ phải là hạng người có những mối thù cổ kết như thế mới giết người được... quả quyết như thế, và phải đã dự định việc của hắn kỹ càng lắm mới ra vào đây được kín đáo và mau lẹ như thế. Cái thù của một người Thổ bao giờ cũng lặng lẽ ghê gớm, mà việc trả thù của một tên Thổ có học thức tất nhiên phải tài tình. Tên Thổ này ít ra cũng có học ở Hà-nội này.

— Có. Hắn học ở ban thành chung trường Báo-hộ...

Phương hơi có vẻ đặc ý :

— Vậy ra cả điều này tôi đoán cũng không đến nỗi lắm... Được, cảm ơn ông... và chỉ xin phiền ông đáp mấy câu hỏi nữa : Sau khi ông Lê Phong nói cho tên Thổ biết rằng án mạng xảy ra ở đây thì mặt hắn có lộ vẻ kinh ngạc không ?

— Có.

— Theo lời ông thuật lúc này thì nó nhất định không muốn cùng các ông đến đối chứng ở đây ?

— Vâng. Lê Phong nói rằng nếu hắn không muốn từ tội, thì phải đến đây ngay...

— Hắn chối không giết ông Đường ?

— Vâng...

Kỳ Phương nhè nhẹ thở dài :

— Hắn chối để rồi thú nhận với chính ông Lê Phong rằng hắn giết người ! Thú nhận với chính người muốn che chở cho nó và tưởng nó ngoan !...

Một nụ cười rất kín đáo thoáng trên miệng người trình thám, trong lúc đôi mắt vui vẻ long lanh nhìn mãi vào mặt Văn-Bình :

— Được ! thế là việc điều tra đêm nay tạm đủ. Cuộc thăm vấn nhà sự chủ, cuộc xem xét các tang vật, và những câu hỏi phụ một chứng tá quan trọng vừa rồi, cũng quá thừa để cho ta kết luận rất vững vàng rằng : Nông-an-Tăng là hung thủ. Chúng ta chỉ còn phải làm đến việc thứ hai là bắt được tên Thổ này. Theo ức đoán của tôi thì Tăng không phải là một con vật dễ sa lưới. Tôi biết trước rằng cuộc

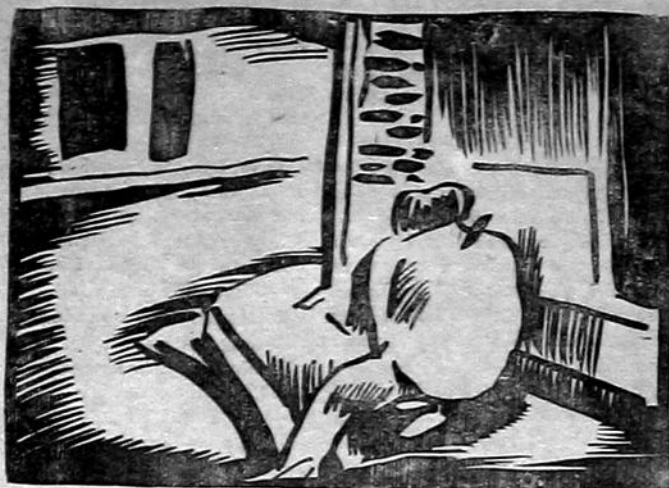
săn đuổi sẽ khó khăn nếu chưa hẳn là vất vả, vì hung thủ trong khi trốn tránh vẫn giữ được một thái độ bình yên. Kẻ giết người tâm thường hay để cho ta trước nữ được ngay là vì lúc nào cũng lo sợ, cũng hồi hân sau khi phạm tội ác... Tăng không thế, hắn giết người để trả thù : một hành vi đối với hắn rất có lẽ phải, một việc đường chính và thiêng liêng nữa. Lương tâm thanh thản không bị một sự hối hận nào ám ảnh, hắn có thể lúc nào cũng mỉm cười để đánh lừa ta hay lánh xa cam bẫy của ta... Đó là câu chuyện để chứng minh, nhưng câu chuyện để chứng thường dùng làm cơ sở cho ta theo đó mà rảo đón trước cơ mưu của thủ phạm... Ta đã biết tên Thổ có mưu chước giỏi, có một môn « võ nghệ » mà người

gật, ông chau mày, lắng tai, đảo mao theo lời phân giải của nhà thám tử trẻ tuổi ; ở một đôi đoan ông đưa tay chực cũi nhưng tức khắc lại gạt liền. Sau cùng ông gật hai, ba cái luôn, ngắm nghĩ một chút và phê bình :

— Phải, phải đấy, tôi cũng nghĩ như thế.

Những lý luận của Kỳ Phương thực gọn gàng rõ rệt, cũng như cách xét đoán sáng suốt của chàng ta. Văn Bình tuy sẵn lòng tin tài của Lê Phong hơn, nhưng lúc ấy cũng phải phục Kỳ Phương và mười phần chắc tâm rằng không khéo Lê Phong sai lời lừa mắt. Anh bèn bảo dạ :

— Thứ hai, hai ngày nữa ? Mà bao nhiêu việc rắc rối, chẳng biết Phong làm thế nào mà... Thứ hai, Phong



bạn chúng ta là ông Văn-Bình đây đã từng được thử, và lại có sự mãn nguyện của một người báo được thù cha ; ta biết thế tức là biết đề tâm hơn, biết rằng phải tinh tường hơn trong việc săn đuổi hắn... Tôi hẹn với ông Lê Phong năm ngày nữa cũng do cái lẽ ấy, đối với cái tài ông Lê Phong có lẽ hơi lâu một chút, vì ông chỉ cần có hôm nay, ngày mai và ngày kia nữa thôi... Nhưng đối với tôi thì có lẽ tôi phải cố lắm mới đúng được hẹn... Ông Mai Trung nghĩ có phải không ? Và ông nữa, ông nghĩ sao, ông Văn-Bình ?

Kỳ Phương nhè nhẹ cười không để Bình kịp hiểu những ý ngầm dưới câu hỏi đó. Mai Trung thì chỉ

sẽ khám phá được, sẽ cắt nghĩa những chữ bí mật, lại bắt được cả hung thủ nữa ! Hừ !...

— Kia, ông Văn Bình, ông nghĩ sao ?

Bình vội đáp :

— Hơ ! dạ ! tôi xin chịu ông là một... bậc kỳ tài... và...

Phương hờ hớ nhưng giấu được ngay :

— Ô, kỳ tài thì khi ngoa quá... Muốn xứng đáng tiếng ấy, tôi còn phải qua một cuộc tỷ với ông Lê Phong, phải bắt được hung thủ mà phải bắt được trước ông Lê Phong kia... Ông Phong thì thứ hai này thành công, còn tôi mãi thứ năm kia ! Nhưng tôi cũng xin nhận cuộc tỷ thì... danh giá ấy...

Mai Trung cười :

— Ủ phải, kỳ phong đích thủ đấy, nhưng phần thắng tôi lo rằng lần này...

— Lại ông Lê Phong giữ, phải không ?

— Không ! Ông Lê Phong nhường ! Cả hai ông cùng cười trong một nơi mà ai nấy đều hồi hộp, buồn rầu và lo ngại Cái xác chết, ngồi tro mồi đó, đối với hai người hình như không có gì đáng chú ý nữa. Văn Bình toan hỏi một điều chợt nghĩ đến, nhưng Kỳ Phương đã đoán đầu :

— Ông Văn Bình có lẽ định hỏi tôi về những chữ trên cái danh thiếp ?

— Vâng, cũng gần như thế... Tôi muốn biết ý kiến ông về cái... về sự... nghĩa là về cái việc kỳ dị này : tấm danh thiếp trước ở trên cuốn sách trước mặt Đường thì ai vào đây mà lấy ?

— Tên Thổ chứ còn ai !

— Tên Thổ, nhưng vào lúc nào ?

— Lúc các ông xuống nhà để đi trình số liêm phóng...

— Ở thế ra... thế thì chóng quá nhỉ...

— Vừa chóng vừa tài... Nhưng ông ngạc nhiên cũng không lấy làm lạ. Ai cũng phải ngạc nhiên.

Thực là một việc có vẻ hoang đường thần bí cũng như cái án mạng kỳ dị này : tên Thổ làm thế nào lên được đây giết ông Đường mà không có một tiếng động, không để một dấu vết, rồi lại làm thế nào ẩn cấp được cái danh thiếp và ăn cắp cái danh thiếp để làm gì ? Tôi sẽ tìm ra sau và trong khi chưa thấy gì, xin nhờ ông hỏi ông Lê Phong hộ. Chắc bây giờ ông Lê Phong đang suy nghĩ về sự bí mật này nhiều lắm, nhưng tôi thì tôi muốn theo cách giản dị : bắt tên Thổ và đợi nó khai ra hết : thế là tiện hơn.

Bỗng như sự nhớ ra, Phương hỏi Văn-Bình :

— À ! ông chưa nói cho tôi rõ : tên Thổ nói tiếng kinh có sỏi không ?

— Sỏi, nhưng không ai làm là tiếng kinh của người kinh được.

— Mặc âu phục ?

— Vâng. Âu phục xám.

— Ông có thấy gì lạ trong cách phục sức của hắn nữa không ?

— Không. Hắn ăn mặc như người thường...

— Ông cố nhớ lại xem... hay để

VÕ-BỨC-DIÊN
KIẾN TRÚC SƯ



8 - Place Négrier,
Bờ - hồ - HANOI



Hôn nhân, tinh duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT
28 Bourrin - HANOI

Vì bận, không tiếp khách tại nhà

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trọng-Hiệp
HANOI

???

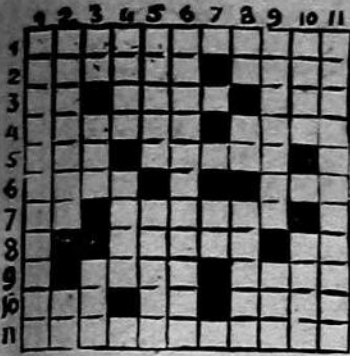
1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kếp mưa đơn,
Dùng xe « AN-THAI » chạng
con có gì.

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

TRANG GIẢI TRÍ

Ô CHỮ



Ngang

1 - Học đủ các môn trong đó rồi hãy đi thi. 2 - Lo việc đời. Tiếng nói ở không rõ. 3 - Tiếng kêu thứ nhất của con người. Như chim liềm cánh như cây liềm cánh. Ánh sáng (trong truyện Cung oán). 4 - Ăn ấy chưa đủ làm ội được. Sân kin, đầu đóm. 5 - Một dịp rỗi được no nê. Nữ anh hùng nơi Cai-hạ. 6 - Tương và em rề vua Gia-Long, tự thiếu chết ở thành Bình-định. Nói láo vì rượu. 7 - Mã lực (chữ viết tắt thường dùng). Cái cung điện rất lớn của Tần-thủy-hoàng ở Tây-An. 8 - Một ry ở phương tây nước Tàu cũ. Tên chữ một cây rất an-nam mà thi sĩ Tần và Ta dùng làm biểu hiệu cho quê nhà. 9 - Tiếng kêu vô ngôn. Không yên! Lành đăm. 10 - Con trẻ. Co lại. Ôn đời thì giờ ra. 11 - Bao lần ra Tà-cốc mà chẳng ăn thua gì.

Đọc

1 - Vua tôi, cha con, vợ chồng và nhân nghĩa lễ tri tín. 2 - Tuổi đến sáu mươi. Tiếng cười bay tiếng khóc? 3 - Ít tuổi nhất. Lão. Một vật của nhà nông. 4 - Tiếng kêu làm nũng của kẻ bị trêu ghẹo. Nhà của người thái cổ. 5 - Mắc vào thì cũng hơi khó chịu. Bãi cát ở sông. 6 - Giải bày một vấn đề. 7 - Nói bja (nôm na).

8 - Bờ đưng gạo. Một đảo rất lớn. Việc sai lầm. 9 - Ngăn cản bé họng mà to tiếng. Ghét điều xấu của người khác. 10 - Cái ruột thẳng của nó đã thành tục ngữ. Một phần làng. 11 - Người dân anh.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỶ TRƯỚC

NGANG - 1 - Loãng quảng. 2 - Oa lô; Uy nghi. 3 - A-nô; Oan họa. 4 - Nh; Ban; Nho. 5 - Phương pháp. 6 - Hoàng Thành. 7 - Ừ; Cờ hồ. 8 - Ợ; Khai pháo. 9 - Nhiều nhĩ. 10 - G-áng Hương.

ĐỌC - 1 - Loạn phương. 2 - Oanh hoa; H; 3 - A-lô; Ừ; Kia. 4 - Nô; Bon chen. 5 - Oang oang. 6 - Quang thính. 7 - Uy; Phu phụ. 8 - Anh nhĩ; H; 9 - Ngô hạn; Á. 10 - Giải phương.



Mày cái tinh

Một người gác đêm nhà máy sáng đến bảo ông chủ:

- Thưa ông đêm qua tôi mê thấy ông đi lâu 4 giờ chiều hôm nay và bị nạn chết. Tôi tin lắm, vậy xin ông nên đi chuyển khác.

Gần đến giờ, người chủ định ra ga, nghĩ lại sợ sợ, thôi, và đi chuyển sau. Quả chuyển tàu 4 giờ giữa đường bị nạn và làm chết mất 35 người.

Sáng hôm sau, chủ về sở, gọi thợ bảo:

- Anh đã cứu tôi. Vậy tôi thưởng anh 100p. Nhưng xin anh từ nay đừng đến sở nữa.

Tại sao tư cách người chủ lại như vậy?

(M. C.) Bích-Loan

Trên chuyến tàu từ Hanoi đi Hải-phòng, một gia đình có 8 người chiếm cứ riêng một toa. Nhưng ngay lúc đầu, không ai vừa ý. Người này muốn ngồi chỗ này, người nọ chỗ kia; người muốn gần cửa sổ, người muốn quay mặt vào, người muốn ngồi giữa, người bên, v.v.

Muốn làm vừa ý tất cả, người cha định rằng tất hết cả các cách xếp đặt đều làm qua, mỗi cách trong 2 phút. Biết rằng tàu đi được 40 cây số một giờ, hỏi lúc đến Hải-phòng (cách 100 km) thì cuộc xếp đặt đã hết chưa?

(J. S. T.)

III

Bài tính « con chó »

Có một con tính cũng không khó lắm, nhưng có thể làm cho nhiều người phải hoảng Bài tính ấy như sau đây:

Hai cái xe bò cách nhau 6 km. Mỗi giờ cái sau đi nhanh cái hơn trước 2 km. Một con chó chạy một giờ được 40 km chạy luôn từ chiếc xe nọ tới chiếc xe kia. Hỏi tới khi hai chiếc xe chạy bằng nhau thì con chó chạy được bao nhiêu cây số?

B. S.

Lời giải

Đuổi là phải. Vì gác đêm mà mê tức là ng, mà ngủ nghĩa là không làm được việc.

II

8 người trong gia đình ấy có thể ngồi 8 chỗ với 40320 cách khác nhau (1x2x3x4x5x6x7x8). Cứ 2 phút một lần thay đổi, thì phải mất 1344 giờ, hay 56 ngày. Nghĩa là khi tàu đến Hải-phong chưa xong được một phần nhỏ.

III

Ta cứ nhân số giờ hai chiếc xe gặp nhau với sức nhanh của con chó là xong.

Muốn cho mục này được đầy đủ các bạn có cách giải trí gì vui và mới lạ xin gửi về tòa báo. (Nhất là những câu đố hay những truyện giải thoại cũ của ta xưa).

HỘP THƯ

Ông Nguyễn Trọng Sơn, Hanoi - Tác phẩm ấy rất hợp cho « một ngày hội sinh viên »; về sự đăng báo, chúng tôi xin miễn.

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible.

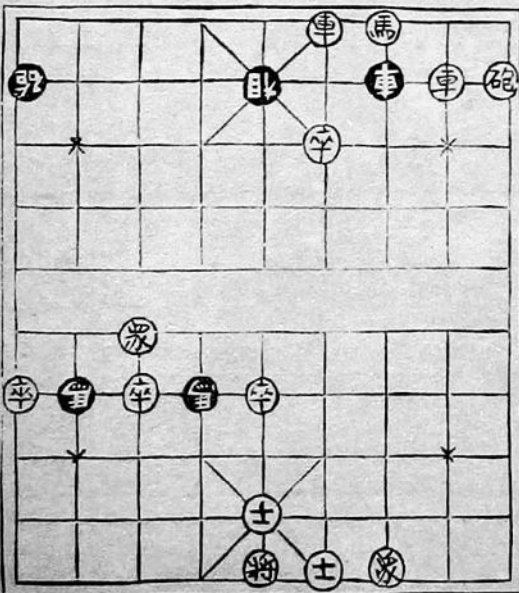
Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Cie 45, Bd. Gambetta - HANOI

MỘT THỂ CỜ

Tràng đi trước

- Mã 2 tiến 3 -
- Tượng 5 binh 6 -
- Pháo 1 binh 4 (chiếu) Sĩ 5 tiến 6 -
- Mã 4 thoái 3 -
- Sĩ 6 thoái 5 (từ đây sĩ cứ lên xuống mãi cho tới khi xong bản cờ)
- Mã 3 thoái 4 -
- Mã 4 tiến 2 -
- Mã 2 tiến 4 - Mã 4 tiến 5 (khử sĩ)
- Mã 5 thoái 4 -
- Mã 4 thoái 2 -
- Mã 2 thoái 4 -
- Mã 4 tiến 5 -
- Mã 5 tiến 4 -
- Mã 4 tiến 6 -
- Mã 3 thoái 4 -
- Mã 4 thoái 3 -
- Mã 3 thoái 4 -
- Mã 4 tiến 2 -
- Mã 2 tiến 4 - Mã 4 tiến 5 - Mã 5 tiến 4 - Mã 4 tiến 6 (khử sĩ) Mã 6 thoái 4 - Mã 4 thoái 2 - Mã 2 thoái 4 - Mã 4 thoái 3 - Mã 3 thoái 4 - Mã 4 thoái 6 - Xa 7 tiến 8 (khử tượng) chiếu.



Mina. Luôn hay mina. lè.

CHEMISÈTTE. MAILLOT DE BAIN PULL-OVER. CHANDAIL BLOUSON

Chỉ nên lại HIỆU ĐỆT

MẠI ĐƯỢC HÀNG TỐT GIÁ HẠ

PHÚC LẠI TRICOTAGE MECANIQUE 87, Route de Huế, Hanoi

VIÊN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp vô danh hùn vốn 4.000.000 phật lạng, một phần tư đã góp rồi.
 Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
 Món tiền lưu trữ: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN QUẢN LÝ Ở SAIGON
 BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BÀN-HỘI Ở HANOI 68, đường Kinh-Lập - Giấy nói số 21,835
 30-32 Phố Paul-Bert - Giấy nói số 892

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng JUILLET 1938) là: **900.749\$26**

KỶ XỔ SỐ THỨ SÁU MƯƠI MỐT Những số trúng ngày 29 AOUT 1938

xổ hội chín giờ sáng tại số Tổng-cục 30-32 phố Tràng-Tiền (Paul Bert) HANOI
 Do ông Phan Văn Đạt, Tổng-đốc-trì-sĩ ở Thái-Hà-Ấp. (Hadong), chủ- tọa, các Hoàng gia Ninh Hân-lâm ở Thái-Hà-Ấp, Hoàng gia Thiên, Nghiệp-chủ ở Vinh, dự-tọa.

Những phiếu trúng nhân theo số đã quay ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
------------------------------	------------------

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1341-2387-2334 1830-2188-1175-1474-768-1452-1864-2994-060-617-1133-2700-2256-4736-4269-1278-1897-2898.

10.830	M. Chao coc Chau, 90 Grand' Rue, Thanhhoa phiếu pu 2000p.	2.734\$
16.175	Mme Dang thi Hao, làng Xoan Hoa, Hoang Tra, Thuathien, phiếu 400p.	400.
28.864	M. Ngo van Vi. Bep ở Garde Civile locale, Bien-hos, phiếu 1000p.	1 000
33.060	M. Bui manh Thuat, Giao học ở Tân Cốc, Vu Ban, Namdinh, phiếu 1000p.	1.000.
44.700	M. Bach van Canh, Nghiệp-chủ Mytho, phiếu 400p.	400.
58.897	M. Ng. van Boi, Nông gia ở Thanh Đông, Yên Khanh, Ninh binh, phiếu 500p.	500.
62.898	Phiếu này chưa phát hành.	

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 29088-20653

29.088	Phiếu này x/a bỏ ở Saigon vì không góp nữa.	
50 653	Phiếu này x/a bỏ ở Saigon vì không góp nữa.	

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1765-504-2770-2043-730-2429-1870-217-2115-2103-2384-090 1464-1548-856-1099-1740-2484-2198.

40 548	M. Doan duc Oanh, 89 phố Bonaal, Haiphong, phiếu 500p.	500.
49.740	M. La ba Huynh, thư ký sở Địa-chính, Bacninh, phiếu 500p.	500.

56.198 Phiếu này không phát hành.

Lần mở thứ ba: Khởi phát đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số miễn trừ trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.

	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
19.369	Những số đã quay ở bánh xe ra: 765-2554-1518-759-744-2726-1369-74 -1522-642-1785-1195-2478-756-456-2031-1531-1207-776.	
54.776	M. Perrin Georgette, 8 rue Lyon, Haiphong, phiếu 1000p.	1000p. 605p00
	Phiếu này không phát hành.	

Khi trúng số thì chủ về cử việc giao lại các vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Septembre 1938, hồi 9 giờ sáng tại số Quán Lỵ, 68 đường Kinh-Lập (Ed Charner), SAIGON

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tới 7 Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản hội từ lúc mỗi mua vé

VÉ TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50% về tiền lời Người chủ về gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm thì theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn vé.

Ngài số tiền vốn đã cam đoan chủ về còn được hưởng thêm tiền lời cam ngày càng tăng lên	Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm) tháng 30\$ đợ gây (ít nhất là)	
Hơn 62 TRIỆU đồng bạc	20.	12.000\$
số tiền vốn của các người vào Hội ở xứ Đông-Dương	10.	7.000.
	5.	4.000.
	2.50	2.000.
	1.25	1.000.
		500.

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội từ bốn chiều theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1936
 Vốn đã đóng thì: 1 triệu lạng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
 Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
 Hà g. châu & Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau - SAIGON
 Số thường mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đáng gây ra số vốn:

400\$ mỗi tháng đóng 1-\$ 00	4.000\$ mỗi tháng đóng 10\$ 00
500 — — — 1 25	5.000 — — — 12 50
1.000 — — — 2 50	6.000 — — — 15 00
1.500 — — — 3 75	8.000 — — — 20 00
2.000 — — — 5 00	10.000 — — — 25 00

Vé này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 400\$ tới 10.000\$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi mùa. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỮ DỄ DÀNG, khi tiền hao róc rỏi chu hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90% số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRẢ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN HOÀN LẠI BỞI CUỘC XỔ SỐ

tới ngày 31 Décembre 1937	455.000\$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần.	72.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng thì cả: 2.000.000
 Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936 2.403.548

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH SAIGON, 26, đường Chaigneau
 HANOI, 8, phố Tràng-thị
 và nơi Đại-lý khắp các Đông-Pháp

Bà mẹ Trời...

Không biết có phép thần thông gì mà ai sanh khó, gặp bà thì sanh dễ, và muốn cho cái thai ra lúc nào cũng được. Nên chỉ người ta đặt tên là bà mẹ Trời. Tôi còn nghe một chuyện lạ. Một đêm kia, bà mẹ Trời đi tiêu, gặp con cạp to công bà chạy vào rừng. Chứng bố bà xuống, thì bà thấy cạp-cạp, đang chày đả bụng rên la. Bà hiểu ý, đỡ giúp cho cạp cái. Khi đỡ xong cạp được cũng bà trả lại chỗ cũ. Qua bữa sau, cạp đem đến đến ơn bà một con heo to. Chuyện này không biết có thật không, nhưng phần nhiều đàn bà đã nghe nói chuyện này. Đó là chuyện bà mẹ Trời. Bây giờ tôi thuật thêm một thứ thuốc Trời, vì nó hay quá, mà người ta cũng đặt tên nó là món thuốc Trời; là: Thuốc Đương thai hiệu Nhân-Mai. Tôi chắc rằng một trăm người sanh dễ, thì đủ một trăm lần đau bụng, có người đau quá, phải mang rùa ông chồng. Chứng đau bụng dễ nó không phải như đau bụng thường. Nó đau hầu trời xanh, vì sự đau ấy nó làm giảm sức người đàn bà, có khi đuối sức để không được, hoặc để được cũng mệt đuối, vì thế mà tinh mạng rất nguy, có khi phải chết. Qui bà không nên xem thường, sau ăn nên đã muộn.

Muốn khỏi những điều đau khổ ấy, nhớ uống hai hộp thuốc thai hiệu Nhân-Mai giá mỗi hộp một đồng, uống lúc thai được bốn tháng sắp lên. Uống được thuốc này rồi lúc sanh không đau bụng chút nào, và xanh một cách mau lẹ, người đàn bà vì vậy mà không biết mệt, tinh mạng vững vàng. Thuốc này hay là lũng lảm thậm chí cho đến đẻ con sơ và đứa nhỏ mới « lỏa » mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có bụng rồi lấy làm lạ lắm, cho thuốc này là thuốc Tiên hay lũng lảm. Uống hai ve là đủ.

Một điều lạ, là khi sanh rồi người mẹ vẫn khỏe như hồi chưa sanh, và đứa nhỏ vẫn tốt, và không eo uột. Thuốc thật hay, và khắp Đông-Pháp có trên 600 đại-lý bán.

Saigon: Nguyễn-thị-Kính, góc Chợ-Mới và các gara xe điện có bán. Mua sỉ do: Nhân-Mai, 298 Paul Blanchg, Saigon.

Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Caisses.

Haiphong: Mallinh, 60 Avenue Paul Doumer.

Vientiane: Đỗ-đình-Tạo.

Huế: Viễn-Đệ 11 Quai Sasse.

Quinhon: Hồ-văn-Ba Avenue Khai-Đình.

Tourane: Nguyễn-hữu-Vinh.

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.80
Ramotte de 100 — — quadrillé multiple	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos	1.05
Compas sur panoplies: 15 et 4 pièces	0\$65 & 0.48
Compas plats nickelé réversible double usage	1.18
— — — — — en pochette: 2\$85 — 2.20 & 1.55	
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Sâm nhưng bách bệnh Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật... mang chế luyện với Sâm Cao-ly. Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp bách, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khí đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng đờng cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãn h, nhiệt tinh, mộng tinh, cương cứng khó, Hàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư thạc (đi hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có sữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau mỏi mỗi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đờng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sởi, bỏ ti, tiền thực. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhưng Bách Bệnh Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày 3n 2 viên vào sáng 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chừa với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuộc Hồng-Khê số 47

Thuộc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thân Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiến, Hải-cẩu-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãn đờng trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này ở hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p25 sẽ thấy phóng sự mạnh khỏe lần bên gặp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị: bổ thân, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, nhiệt tinh mau dứt. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p25.

Thuộc « Cai Hồng-Khê »

Không chôn lấp chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai bao thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày này quả thấy ứng nghiệm, vì bỏ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lãn và thuốc giang-mai; ai bị lãn không có mới hay kinh niên uống thuốc lãn Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không có về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nháp cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn tán, cao đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Hảiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiện 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».